

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

05/2025

**Ta đòi hỏi con những hành vi nhân ái được thực hiện vì
yêu mến Ta (NK 742).**

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 05/2025

LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng

Có thể nói tháng 5 năm nay là tháng năm trong Mùa Phục Sinh. Điều đó cho thấy là lễ Phục sinh không chấm dứt với ngày lễ Phục sinh mà còn kéo dài trong những tuần kế tiếp. Việc chết cho tội và sống cho Chúa không dừng lại mà còn kéo dài. Chúa Giêsu đã chết một lần và sống lại mãi mãi cho thấy con người chúng ta cũng chết cho tội lỗi và sống lại ... lâu dài vì chúng ta chưa dám nói chúng ta chết hẳn cho tội lỗi như Chúa Giêsu.

Biển cổ Phục sinh cho chúng ta thấy chiến thắng của Chúa Giêsu đối với tội lỗi. Chúa Giêsu chiến thắng thế lực sự dữ. Sự dữ không làm gì được Người ngoài việc giết được thân xác. Chiến thắng của Chúa Giêsu là chiến thắng của sự sống trên sự chết. Giết được thân xác thì không là tất cả. Biết bao vị tử đạo đã bị giết chết nhưng vẫn còn sống trong lòng các tín hữu và chúng ta vẫn tin tưởng các Ngài đang hưởng hạnh phúc Nước Trời.

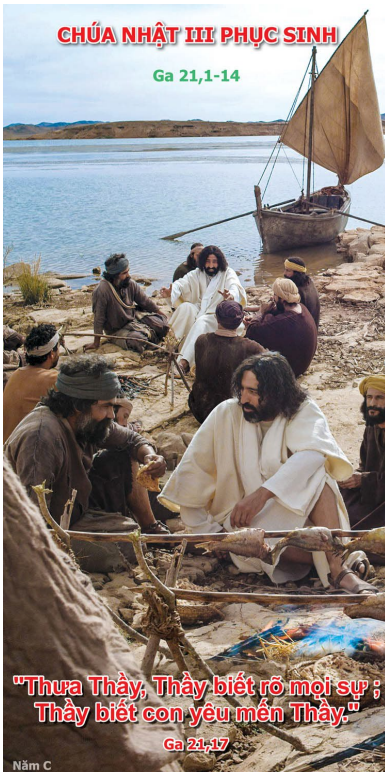
Đời sống của chúng ta cũng được mời gọi như thế. Chúng ta đã qua Mùa Chay. Chúng ta đã tham dự cuộc khổ nạn của Đức Kitô, chúng ta cùng chết với Đức Kitô, chúng ta Phục sinh với Chúa, chúng ta hy vọng rằng sự Phục sinh của chúng ta được kéo dài. Có nhiều người trong Mùa Phục Sinh đã thực sự có đời sống sống lại. Có người đã lâu năm chết trong tội vậy mà nhờ tưởng niệm biển cổ Phục sinh mà trở lại với Chúa, sống một đời sống mới gắn bó với Chúa, gắn bó với Lời Chúa.

Biển cổ Chúa Giêsu Phục sinh nhắc chúng ta nhớ rằng đây là lời mời gọi lâu dài của Chúa đối với mọi người chúng ta. Chúng ta kiên trì ở trong tình thương của Chúa. Chúng ta đã nhận được ơn sống lại với Chúa trong ngày lễ Phục sinh, chúng ta hãy cố gắng kéo dài thời gian ấy bao lâu có thể để ơn Chúa luôn ở nơi chúng ta và phát huy hiệu quả là cuộc sống bình an, bình an khỏi mọi xáo trộn của tội lỗi, bình an của người được sống trong ơn nghĩa của Chúa, bình an của người được sống trong lòng thương xót của Chúa.



BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT III PHỤC SINH, NĂM C



Sự hiện diện của Đấng phục sinh

Các bài tường thuật về việc Chúa Giêsu phục sinh hiện ra, giúp chúng ta hiểu biết về cách thức hiện diện của Ngài:

- Chúa đã hiện ra lúc các môn đệ đang làm công việc thường ngày là chài lưới: Người không ở đâu xa nhưng vẫn hiện diện bên cạnh chúng ta và trong những công việc bình thường của chúng ta.

- Người đầu tiên nhận ra Chúa Giêsu là Gioan, vị tông đồ yêu mến Chúa đặc biệt: Tuy Chúa Giêsu luôn hiện diện bên cạnh chúng ta, nhưng thường thì chúng ta không nhận ra Ngài. Muốn nhận ra Ngài thì cần có lòng yêu mến, như Thánh Gioan tông đồ.

- Chúa Giêsu đã nướng cá và bánh cho các môn đệ và sau đó cùng ngồi với họ quanh bếp lửa hồng để ăn bánh và cá nướng: Chúa Giêsu phục sinh không chỉ hiện diện bên cạnh chúng ta, mà còn chăm sóc chúng ta.

- Mặc dù Thánh Phêrô đã 3 lần chối Chúa, nhưng Chúa tha thứ cho ông và vẫn trao cho ông nhiệm vụ chăm sóc đàn chiên của Ngài: Chúa hiện diện bên cạnh chúng ta không phải để bắt lỗi chúng ta, mà để trao cho chúng ta sứ mạng làm chứng về Ngài.

Sức khám phá của tình yêu

Một giọt nước nếu nhìn bằng mắt thường thì cũng chỉ là một giọt nước, nhưng nếu nhìn bằng kính hiển vi thì lại là cả một thế giới sống động. Một cái hồ nếu được nhìn bởi một người nông dân thì cũng chỉ

là một cái hồ, nhưng dưới mắt của một nghệ sĩ thì lại là cả một cảnh đẹp thiên nhiên tuyệt vời không thể nào tả xiết.

Như thế nghĩa là gì? Nghĩa là cùng một sự việc nhưng có thể mang nhiều ý nghĩa khác nhau tùy những cách nhìn khác nhau. Sự việc đã xảy ra trên hồ Tibêria cũng thế: lúc ấy trời còn tờ mờ tối, Chúa Giêsu phục sinh hiện đến với các tông đồ đang lúc các ông thả lưới đánh cá. Các ông tưởng là ma nên run sợ và định chạy trốn. Riêng có Gioan là nhận ngay ra đó là Thầy. Do đâu mà Gioan đã nhận định sắc sảo được như thế? Thưa vì Gioan là tông đồ yêu mến Chúa nhiều nhất. Chính Tình yêu đã mở mắt cho Gioan và giúp Gioan thấy được cái mà người khác không thấy. Người ta nói rằng Tình yêu là một năng lực diệu kỳ, làm cho người ta mạnh thêm, có thêm nhiều nghị lực để vượt qua những chướng ngại, chịu đựng những hy sinh và cuộc sống thêm lạc quan.

Điều này thật ra rất bình thường chẳng có gì khó hiểu. Chúng ta thử điểm lại một số kinh nghiệm trong cuộc sống của mình xem. Tại sao khi yêu, người ta thích tặng quà cho nhau? thích chở nhau đi chơi? thích lặn lội mưa nắng đến tìm nhau? Nếu không yêu thì đem số tiền dành dụm để mua một món đồ đưa cho người khác thì quả là dại! Nếu không yêu thì gò lưng đạp xe chở người ta đi chơi thì quả là ngu! Nếu không yêu mà lặn lội mưa nắng đi tìm người ta thì quả là khờ! Phải không? Nhưng khi đã yêu thì tất cả đều đổi khác: Tặng quà là một niềm vui, được chở người ta là một sự sung sướng, lặn lội mưa nắng tìm đến nhau là bằng chứng của cả một tấm lòng thiết tha! Cho nên Thánh Augustinô đã nói rất đúng: "Ubi amatur, non laboratur": khi đã yêu thì không còn biết cực nhọc.

Đối với Chúa cũng thế. Nếu ta không yêu mến Chúa hay yêu mến quá ít thì cầu nguyện là việc chán ngán, đến nhà thờ là một gánh nặng, vác thánh giá là một cực hình. Còn nếu ta yêu Chúa nhiều thì đương nhiên ta thích cầu nguyện, thì đương nhiên ta ham đến nhà thờ, đương nhiên ta sẵn sàng vác những thánh giá hy sinh Chúa gởi đến hàng ngày. Cho nên muốn sống đạo tốt thì cần thiết phải có lòng yêu mến Chúa. Yêu mến Chúa nhiều thì hăng say sống đạo tích cực, yêu mến Chúa ít thì ít hăng hái tích cực hơn, và nếu không yêu mến Chúa thì đạo trở thành gánh nặng, làm những bổn phận trong đạo không khác nào con trâu kéo cày.

CHÚA NHẬT IV PHỤC SINH, NĂM C



"Ta biết chiên của Ta"

Khoảng giữa thế kỷ 19, Thánh Gioan Bosco bắt đầu hoạt động phục vụ những người trẻ nghèo nàn ở thành phố Turinô nước Ý. Họ đã sớm nhận ra ngài thực sự là một người bạn của họ. Họ yêu quý ngài đến nỗi khi ngài lâm trọng bệnh thì họ tha thiết cầu nguyện tưởng như muốn xé rách bầu trời, có người còn xin Chúa cho mình chết thay ngài. Nhờ những lời cầu nguyện ấy, Thánh Gioan Bosco đã khoẻ lại. Tình cảm triu mến ấy không thể có được nếu Gioan Bosco và đám trẻ ấy đã không gần gũi nhau, biết nhau và yêu thương nhau.

Trong bài Tin Mừng hôm nay Chúa Giêsu nói "Ta biết chiên của Ta". Ngài biết chiên Ngài bởi vì Ngài là mục tử tốt lành. Có nhiều mức độ biết: có khi chỉ là biết mặt, biết tên; có khi biết như một người quen; có khi biết như một người bạn thân thiết.

Không biết người ta là một điều rất buồn thảm. Nhà văn Do Thái Elia Wiesel rất thương cha mình, nhưng người cha ấy đã chết trong trại tù Auschwitz năm 1944. Trong quyển tự thuật, nhà văn ấy tâm sự: "Tôi chưa bao giờ thực sự biết cha tôi. Thực đau lòng mà phải thú nhận như vậy. Tôi đã biết quá ít về người mà tôi yêu quý nhất đời ấy, người mà chỉ cần nhìn tôi một cái cũng đủ làm cho lòng tôi xao xuyến. Không hiểu những người con khác có gặp phải vấn đề như tôi không. Họ có biết cha họ không phải chỉ là một con người có nét mặt uy quyền, buổi sáng đi làm và buổi chiều trở về mang bánh đặt lên bàn ăn không?".

E rằng những lời buồn thảm trên đây cũng là tiếng than của rất nhiều đứa con khác. Ngày nay con cái không biết cha mẹ và cha mẹ không biết con cái. Muốn biết thì phải mất nhiều thời giờ và nhiều cố gắng, nhưng nó sẽ mang lại nhiều hoa trái. Còn nếu không biết thì sẽ phải gánh chịu nhiều mất mát. Đời sống trôi qua rất nhanh khiến chúng ta ít biết nhau. Mà không biết nhau thì không thể yêu thương nhau được.

"Biết" là điều rất quan trọng đối với những người-chăm-sóc (carers). Những người-chăm-sóc cần biết kẻ mà mình chăm sóc. Bước đầu là

biết tên. Nhưng muốn biết thật thì phải biết cả lịch sử cuộc đời họ. Nếu không biết họ đến với ta từ một thế giới như thế nào và sẽ trở về một thế giới như thế nào thì ta chỉ coi họ như một chiếc bóng mà thôi.

Nhưng cái "biết" phải có hai chiều. Chúa Giêsu biết chiên của Ngài và chiên của Ngài cũng biết Ngài. Chúa Giêsu không sợ để cho người ta biết mình. Còn chúng ta đôi khi lại sợ. Chúng ta không muốn người khác đi vào cuộc sống chúng ta, biết chúng ta nghĩ gì, cần gì, đang lo buồn về chuyện gì và đang hy vọng những gì. Có lẽ vì chúng ta sợ người ta biết mình rõ quá rồi sẽ từ chối mình. Từ đó chúng ta chỉ muốn người ta biết chúng ta qua cái vẻ bề ngoài mà chúng ta cố tỏ ra. Thế nhưng làm sao chúng ta có thể tạo được một tình cảm triu mến với người khác nếu chúng ta cứ giữ một khoảng cách với họ và không cho họ biết rõ chúng ta?

Đối với Chúa cũng vậy. Ngài là mục tử tốt lành. Ngài muốn ban cho chúng ta sự sống đời này và cả đời sau nữa. Nhưng phải có tương quan hai chiều. Chúng ta phải đáp lại tình thương của Ngài bằng cách lắng nghe tiếng Ngài và đi theo Ngài.

Câu chuyện:

Trong một cuộc họp, có hai người được mời đọc Thánh Vịnh 22 "Chúa là mục tử của tôi".

Người thứ nhất là một diễn viên nhà nghề nhưng không có đức tin. Anh phát âm rất chuẩn, giọng rõ ràng, ngắt câu hợp ý. Nghe anh đọc xong ai cũng vỗ tay.

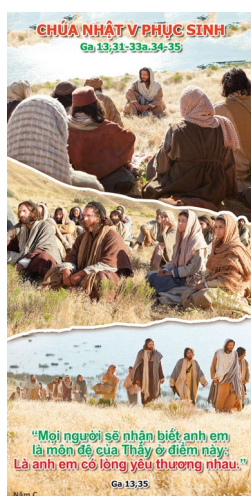
Người thứ hai là một tín hữu xác tín về đức tin. Anh phát âm không chuẩn lắm, anh còn đọc hơi nhanh nữa. Nhưng giọng anh rất tình cảm. Ai nghe anh đọc cũng đều xúc động.

Khi hai người đọc xong, người diễn viên đến bắt tay người tín hữu và khen: "Xin chúc mừng. Anh đã đọc rất hay". Người tín hữu đáp: "Không, anh mới là người đọc hay, còn tôi thì tệ quá".

Người diễn viên phân tích: "Chắc chắn là anh đọc hay hơn tôi mà. Một điều rất hiển nhiên là: Tôi thì biết Thánh Vịnh 22, còn anh thì biết Người Mục Tử".

Chúng ta hãy để ý: Tác giả Thánh vịnh 22 không nói "Chúa là **một** mục tử", cũng không nói "Chúa là **vị** Mục tử", nhưng nói "Chúa là Mục Tử **của tôi**". Người tín hữu kia đã đọc Thánh vịnh 22 bằng cảm nghiệm sống của mình, cho nên anh đã làm cho người khác xúc động.

CHÚA NHẬT V PHỤC SINH, NĂM C



Những loại tình yêu

Ngày nay chúng ta hiểu biết nhiều hơn thời xưa về sự phức tạp của bản tính loài người, và về những động cơ khác nhau đằng sau những việc chúng ta làm.

Yêu thương chẳng hạn. Thật không đơn giản, mà có tới ít ra 5 loại:

- Thứ nhất là tình yêu vụ lợi: ta yêu thương người nào đó vì người đó có lợi cho ta. Nhưng đây không phải là tình yêu mà là vị kỷ. Tôi yêu điều gì đó nơi bạn chứ tôi không yêu bạn.

- Thứ hai là tình yêu lãng mạn: chúng ta có tình cảm với người nào đó bởi vì người ấy làm cho mình thích. Đây cũng không phải là tình yêu mà chỉ là đam mê. Ta tưởng mình yêu người đó nhưng thực chất là ta yêu chính mình. Thông thường tình yêu lãng mạn không bền vững. Bởi đó nhiều cặp vợ chồng bị thất bại.

- Thứ ba là tình yêu "dân chủ", dựa trên sự bình đẳng trước pháp luật. Ta tôn trọng người khác vì họ cũng là công dân như ta. Ta nhìn nhận những quyền tự do của họ để họ cũng nhìn nhận những quyền tự do của ta. Sở dĩ ta làm điều gì tốt cho họ là vì để họ cũng làm điều tốt cho ta.

- Thứ tư là tình yêu nhân bản: đây là yêu người cách chung. Điểm yếu của loại tình yêu này là trừu tượng chứ ít khi cụ thể: tôi yêu người, nhưng tôi không gắn bó với người nào cả.

- Thứ năm là tình yêu kitô, nghĩa là yêu như Đức Kitô đã yêu. Đây là tình yêu vô vụ lợi, yêu khi chẳng có gì lợi cho mình. Tình yêu này tồn tại vững bền bất chấp thù nghịch và bắt bớ. Tình yêu này thể hiện qua phục vụ và hy sinh. Chúng ta chỉ có thể yêu đến mức độ thứ năm này, nhờ sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần.

Ta thường hiểu yêu theo nghĩa thụ động hơn là chủ động. Nói cách khác, ta mong "được người yêu" hơn là "yêu người". Vì nghĩ thế nên ta dồn mọi cố gắng để thành công, để giàu có, để có sức quyến rũ... Kết quả là chẳng được tình yêu thực sự nào cả, vì người khác chỉ yêu cái thành công, cái giàu có và cái quyến rũ của ta chứ không phải yêu ta. Trái lại nếu ta "yêu người" thì người sẽ yêu ta vì chính con người của ta.

Có 3 tình trạng yêu thương: (1) Không yêu và không được yêu: tình trạng này giống như hỏa ngục ngay ở đời này; (2) Yêu mà không được yêu lại: tình trạng này tuy đau khổ nhưng khá hơn tình trạng thứ nhất; (3) Yêu và được yêu: đây chính là tình trạng hạnh phúc của Chúa Giêsu: "Như Cha Thầy đã yêu thương Thầy, Thầy cũng yêu thương các con".

Tình yêu là một sự chọn lựa, vì không ai ép được tình yêu. Nhưng từ chối không yêu tức là bắt đầu chết. Điều tồi tệ nhất trong các điều tồi tệ là một cuộc sống lạnh lẽo vô tình (FM).

"Cứ dẫu này mà người ta nhận biết..."

Người kia trồng một cây ăn trái trong rừng. Thoạt đầu cái cây này nhỏ xíu, tưởng như mất hút trong khu rừng giữa những cây to lớn. Nhưng nó hết sức cố gắng vươn lên nên một thời gian sau nó cũng cao và cũng lớn không thua kém gì các cây khác.

Một hôm ông chủ của nó vào rừng thăm nó. Ông rất ngạc nhiên thấy nó cao lớn như thế. Ông trầm trồ khen ngợi:

- Thật không ngờ mi lớn nhanh như thế. Tuyệt vời quá!

Nhưng cái cây khiêm tốn đáp lại:

- Chưa tuyệt vời đâu thưa ông chủ. Tôi thấy mình còn rất nhiều khuyết điểm. Thân tôi còn nhiều chỗ xù xì, lỗi lổm...

- Nhưng những cái đó không quan trọng. Ta chẳng quan tâm. Chỉ có điều này khiến ta chưa vừa lòng.

- Thưa ông chủ, tôi không hiểu. Tôi đã lớn lên, chẳng kém gì những cây thông, cây sồi.

Ông chủ giải thích:

- Nhưng mi không phải là loại cây cần có lá có cành thật lớn. Mi là cây ăn trái. Trái, chính là điểm đặc biệt quý giá nơi mi. Thế mà mi chưa sinh ra được trái nào cả!

Người ta sẽ nhận biết cây nào thuộc loại cây ăn trái nếu người ta thấy nó có trái. Cũng thế, người ta sẽ nhận biết ai là môn đệ Chúa Giêsu nếu người ta thấy họ yêu thương nhau.

Nhiều kitô hữu cố gắng làm đủ mọi chuyện, chỉ trừ chuyện yêu thương nhau!

Nhìn thấy Mẹ Têrêsa đang chăm sóc cho một người bị ghẻ lở đầy mình, một nhà báo nói: "Tôi không thể làm được việc đó cho dù có trả cho tôi một triệu đôla". Mẹ Têrêsa đáp: "Chính tôi cũng không làm nổi việc ấy với số tiền đó. Nhưng tôi làm vì yêu Chúa".

CHÚA NHẬT VI PHỤC SINH, NĂM C



Sau khi tha thiết nói với các môn đệ những lời thân tình nhất, Chúa Giêsu đúc kết lại trong một lời khuyên ân cần: *"Nếu ai yêu mến Thầy thì hãy giữ lời Thầy"*. Giữ lời Chúa là giữ lời nào? Thưa là giữ chính cái điều mà Chúa Giêsu đã nhấn mạnh lặp đi lặp lại nhiều lần: *"Chúng con hãy yêu thương nhau"*.

Chúng ta đừng coi thường Lời Chúa, mà phải phân biệt rõ những mức độ yêu thương, và tìm hiểu xem Chúa muốn ta yêu thương như thế nào.

- Yêu thương có khi là một điều **quá dễ**: Người ta sung sướng khi yêu thương, người ta ham thích yêu thương, người ta thêm khát yêu thương và người ta làm đủ cách để được yêu thương. Thí dụ như một đứa bé mồ côi thêm khát tình yêu thương của cha mẹ; hay một người tuổi trẻ thêm khát tình yêu thương của một người tình. Sở dĩ yêu thương mà thích, mà sung sướng là vì yêu thương ở mức độ này có nghĩa là **đón nhận**: nhận được những sự chăm sóc, chiều chuộng, vuốt ve, âu yếm.

- Yêu thương có khi là một điều **hơi khó**, người ta phải hơi cố gắng mới yêu thương được. Thí dụ tôi thương một người bạn. Người bạn đó mượn tôi một số tiền hay nhờ tôi làm giúp một công việc khó khăn. Tôi hơi tiếc, hơi ngại nhưng vì yêu thương bạn mà tôi cố gắng đưa tiền, cố gắng chịu cực để giúp bạn. Yêu thương ở mức độ này có nghĩa là **cho đi một phần** của những gì mà tôi quý chuộng.

- Và sau cùng, yêu thương có khi là một điều **hết sức khó**, vì yêu thương mà người ta phải đau khổ, phải hy sinh thật nhiều. Thí dụ nàng Kiều vì thương cha già sắp lâm vòng tù tội mà phải bán mình để chuộc cha. Yêu thương ở mức độ này có nghĩa là phải **cho đi hoàn toàn, cho đi tất cả**.

Tóm lại có ba mức độ yêu thương:

- Yêu thương rất dễ khi được đón nhận.
- Yêu thương hơi khó khi phải cho đi một phần những gì mình quý giá.
- Và yêu thương hết sức khó khi phải cho đi hoàn toàn, hy sinh tất cả.

Khi trời *"chúng con hãy yêu thương nhau"*, Chúa Giêsu muốn chúng ta yêu thương ở mức độ thứ ba này.

Chúng ta hãy nhìn đến liên hệ của mình với những người khác: Có những người mình yêu thương thật dễ, đó là những người có lợi cho mình, hay giúp đỡ mình, hay an ủi mình. Yêu thương những người này dễ vì yêu thương là đón nhận. Có những người khác yêu thương họ, mình thấy có khi dễ có khi khó, vì họ có khi làm mình vui, có khi khiến mình buồn, nhưng mình vẫn cố gắng thương họ được, vì yêu thương họ mình vừa được đón nhận mà vừa phải cho đi. Nhưng có những người chẳng mang lại cho mình lợi lộc gì cả mà chỉ toàn làm cho mình cực lòng, mất mát, khổ đau, thí dụ như những người nghèo, những người bệnh, những người tội lỗi, những kẻ thù... Nhưng xin được lưu ý rằng chính đây là những người Chúa muốn ta yêu thương, Chúa muốn ta hy sinh, Chúa muốn ta cho đi hoàn toàn. Chúa đã nói *"nếu chúng con chỉ yêu thương những kẻ mến chuộng mình thì nào có công gì? Những người thu thuế há không làm như thế sao?"*.

Yêu thương, mới xem ra thì quá dễ. Hay nói đúng hơn yêu thương theo khuynh hướng tự nhiên thì quá dễ, vì theo tự nhiên người ta chỉ yêu thương khi được đón nhận, chỉ yêu thương những ai có lợi cho mình. Nhưng yêu thương cho đúng nghĩa, yêu thương đúng như ý Chúa muốn thì lại hết sức khó, vì đòi hỏi ta phải cho đi, phải hy sinh, đòi ta phải yêu thương cả những người không có lợi cho ta mà còn làm khổ ta.

Nhưng đó là mức độ yêu thương cao nhất, có yêu thương được như vậy thì mới là làm theo Lời Chúa. Có làm theo Lời Chúa thì mới là yêu mến Chúa thật.

Xin Chúa giúp chúng ta biết cho đi, biết hy sinh để thực sự yêu thương như Chúa muốn trong tương quan giữa vợ chồng con cái trong gia đình, cũng như trong tương quan giữa chúng ta với mọi người khác.

HỌC HỎI LINH ĐẠO**Bài 112****TÌM HIỂU TỔNG CHIẾU
DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG***(Tiếp theo)***Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng****Dẫn vào**

Đang chuẩn bị bước vào Tuần Thánh sao cho thật sốt sắng, rồi Phục Sinh sao cho thật hân hoan, Ki-tô hữu nói chung rất mong có được những trải nghiệm sống động của mùa phụng vụ quan trọng bậc nhất này. Đó có thể sẽ là những hình ảnh đầy ý nghĩa và dồi dào cảm xúc của cuộc “Thương khó-Tử nạn-Phục sinh”! Theo đó, hành trình cứu độ của Thầy Giê-su luôn mãi chiếm đỉnh chóp thiêng liêng. Thêm vào đó, trong lòng các Ki-tô hữu, còn là sự vinh dự được “sẻ chia, yêu thương, hiệp thông, hiệp công...” của Mẹ Ma-ri-a, các tông đồ và những người đi theo Thầy Giê-su. Nghĩa là, bên cạnh những sợ hãi, phân tán, chối từ..., các thánh “xưa cũng như nay” với ơn đức tin kiên định... vẫn được kể là đang góp phần làm phản ánh tình yêu xót thương của Thiên Chúa Ba Ngôi nơi nhiệm cục “Thương khó-Tử nạn-Phục sinh” của chính Thầy Giê-su.

Vâng, trường hợp Mẹ Ma-ri-a trong hàng ngũ các thánh... được xem là nổi bật nhất. Bài kinh *Magnificat* ca rằng: “Bấy giờ, bà Ma-ri-a nói: “Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa, thần trí tôi hớn hởi vui mừng vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi. Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới; từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc. Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người thật chí thánh chí tôn! Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người”.¹ Thật vậy, bài thánh ca tán tụng Mẹ cất lên được dành riêng cho lòng Chúa thương xót trải dài từ “thế hệ này sang thế hệ khác”... bao gồm cả chúng ta trong những lời tiên tri đó!

Dẫn vào một thực tế khả dĩ... ở thời điểm hiện nay của chúng ta, ngày 27 tháng 4 năm 2025 sắp tới đây chẳng hạn (thời điểm

¹ Lc 1,46-50.

Carlo Acutis được tuyên thánh), thì... đó cũng còn là sự “sẻ chia, yêu thương, hiệp thông, hiệp công...” của vị chân phước thiếu niên này! Vậy ta lại tự hỏi đó là sự sẻ chia cụ thể nào, yêu thương nồng nhiệt nào, hiệp thông tích cực nào... của thánh Carlo Acutis dành cho Thầy Giê-su và nhân thế đương đại.

***Misericordiae vultus* 24,8-9**

Bài thánh ca tán tụng, được hát ở ngưỡng cửa ngôi nhà bà Elizabeth, được dành riêng cho lòng Chúa thương xót trải dài từ “thế hệ này sang thế hệ khác” (Lc 1,50). (APV 24,8) Chúng ta cũng được bao gồm trong những lời tiên tri đó của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a. (APV 24,9)

Chút suy tư

Với nhân thế đương đại, sự “sẻ chia, yêu thương, hiệp thông, hiệp công...” của vị chân phước thiếu niên này là... gương sáng về lòng yêu mến Thánh Thể nồng nhiệt, bằng “nỗi mạng hiệu quả... bằng tiếng cười hân hoan...”. Thật vậy, “[PK1] “Bốn mùa Chúa đổ hồng ân / Ngài gieo mầu mỡ ngập tràn lối đi”² / Gương sáng thánh Acutis / Kỹ năng... vi tính... chí khí... tuyệt vời. / [ĐK] Hồng ân Thiên Chúa bao la / Muôn đời nhân thế ngợi ca ơn Người / Thánh Thể... nỗi mạng... tiếng cười... / Thành quả gương sáng tuyệt vời... / Chân phước ngày 10 tháng 10 hai mươi. / [PK2] Mười lăm nhân bốn mùa tươi / Yêu mến Thánh Thể rạng ngời tuổi xuân / Khi cần đặt lên bàn cân / Mười lăm tuổi rưỡi... trời gần đất xa. / [ĐK] Hồng ân Thiên Chúa bao la / Muôn đời nhân thế ngợi ca ơn Người / Thánh Thể... nỗi mạng... tiếng cười... / Thành quả gương sáng... người ơi... tuyệt vời... / Tuyên thánh ngày hai mươi bảy tháng này năm nay”.³

² Tv 65,12.

³ *The Example of Saint Carlo Acutis 3 – VOF: “[1] The Lord pours out His grace in all four seasons / He sows His seeds all over the path” / The example of Saint Carlo Acutis... / Computer skills... great spirit.... / [Refrain] God’s grace is immense / The world will forever praise Him / The Eucharist... connections... laughter... / The result of a wonderful example... / Beatified meaningfully on October 10, 2020. / [2] Fifteen times of four seasons fresh / Loving the Eucharist shines in youth / When it is necessary to put everything on the scale / Fifteen and a half years old... / heaven is near, earth is far. / [Refrain] God’s grace is immense / The world will forever praise*

Bằng một cách nhìn so sánh về lối sống đạo trong thời cận đại, thì đó còn là: "[PK1] Bao la giữa các thánh nhân / Có hẳn hai vị rất gần với ta / Thế kỷ hai mươi vừa qua / Chính là thánh Tê-rê-xa Hải Đồng... / [ĐK] Đơn giản có lẽ thế thôi / Đơn sơ cần cả một đôi hai đàn / Đơn sơ bản tính nhẹ nhàng / Đơn giản chớ để lộn vàng với thau / Trời cao Đất thấp nối nhau / Truyền thông đại chúng kết mau Tin Mừng. / [PK2] Thế kỷ hai mốt khởi động / Có 'Anh-Cu-Tí' cày trông Thiên Đàn / Thánh Thể nối mạng rõ ràng / Tông đồ giới trẻ lên đàn Mân Côi. / [ĐK] Đơn giản có lẽ thế thôi / Đơn sơ cần cả một đôi hai đàn / Đơn sơ bản tính nhẹ nhàng / Đơn giản chớ để lộn vàng với thau / Trời cao Đất thấp nối nhau / Truyền thông đại chúng kết mau Tin Mừng".⁴

Vâng, đó cũng còn là tâm tình hiệp thông với Giáo hội một cách đặc biệt và cụ thể "nối mạng truyền thông": "[PK1] Xin cầu cho đức giáo hoàng / Cả và Giáo hội thiên đàn ngày mai / Tuổi trẻ hướng đến tương lai / Hiện tại... *online... website...* Tin Mừng. / [ĐK] Quan trọng... quan yếu... khả quan / Sự thật... sự thiện... cam đoan hàng đầu / Theo A-cu-tis từ lâu... / Triển lãm Thánh Thể nhu cầu hiện nay. / [PK2] Nhảm nhí phim ảnh thì đừng / Truyện tranh Thánh Thể mong "từng" kinh qua / Truyền thông... công nghệ bao la / Sáng tạo... hữu hiệu... mới là khôn ngoan. / [ĐK] Quan trọng... quan yếu... khả quan / Sự thật... sự thiện... cam đoan hàng đầu /

Him / The Eucharist... connections... smiles... / The result of a wonderful example... my friend... / Canonized extraordinarily on the twenty-seventh of this month this year." (<https://www.youtube.com/shorts/UNcSvspJ9CE>)

⁴ *Connecting the Gospel Network: "[1] Immense among the saints / There are certainly two very close to us / The twentieth century just passed / It was Saint Therese of the Child Jesus... / [Refrain] It is perhaps that... / Simplicity requires both / Simplicity is gentle in nature / Simplicity does not confuse gold with brass / High heaven and low earth connect / Mass media should quickly connect the Gospel. / [2] The twenty-first century begins / With Carlo Acutis, trusting in Heaven / The Eucharist should clearly connect the network / The Youth Apostle should go on the Rosary journey. / [Refrain] Simplicity perhaps is that / Simplicity needs both sides / Simple nature is gentle / Simplicity does not confuse gold with brass / High sky Low earth connected / Mass media can quickly introduce the Gospel.*" (<https://youtube.com/shorts/mCI6Fr6xtv0?si=riu...>)

Theo A-cu-tis từ lâu... / Nơi đâu... hiểu thấu... đào sâu... / Triển lãm Thánh Thể nhu cầu hiện nay”.⁵

Gợi ý thảo luận

1. Theo bạn, cuộc “Thương khó-Tử nạn-Phục sinh” (và thắng thiên) của Thầy Giê-su biểu hiện tình yêu xót thương của Thiên Chúa Ba Ngôi như thế nào?
2. Thế còn các tông đồ và những người đi theo Thầy Giê-su thì sao; các ngài góp phần làm phản ánh tình yêu xót thương của Thiên Chúa Ba Ngôi nơi nhiệm cục “Thương khó-Tử nạn-Phục sinh” của Thầy Giê-su như thế nào; cách riêng, bạn biết gì về trường hợp “hiệp công” của Mẹ Ma-ri-a?
3. Đặc biệt, theo góc nhìn của bài này, từ “thế hệ này sang thế hệ khác” (x. Bài kinh *Magnificat*),⁶ bạn có thể nói gì về trường hợp của vị chân phước thiếu niên Carlo Acutis, với những lời tiên tri đó của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a trong bài kinh *Magnificat*?

11-4-2025, GTHH

⁵ *Eucharistic Exhibition: [1] Praying for the Pope / And for the Universal Church / Young people move towards the future / Through present time... online... website... with Gospel. / [Refrain] Important... essential... feasible / Truth... goodness... top guarantee / According to Carlo Acutis for a long time... / It's Eucharistic exhibition that is a current need. / [2] Don't make nonsense movies... / But comics about the Eucharist / that everyone hopes to “experience”... are expected / Media... technology is vast and huge / Being creative... effective... is wise. [Refrain] Important... essential... feasible / Truth... goodness... top guarantee / According to Carlo Acutis for his whole time... / It's Eucharistic exhibition that should be a current need.”* (<https://youtube.com/shorts/uKz4eyb0aRo...>)

⁶ Lc 1,46-50.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 05/2025 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 02/05/2025; **Chủ Tế: LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Chánh xứ Chợ Đũi, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.
- Ngày 09/05/2025; **Chủ Tế: LM Michael Nguyễn Tiến Bình**, Giáo xứ Phú Hạnh, hạt Phú Nhuận.
- Ngày 16/05/2025; **Chủ Tế: LM Vinh Sơn Phạm Trung Thành**, CSsR.
- Ngày 23/05/2025; **Chủ Tế: LM Phêrô Nguyễn Thanh Nhiệm**, SVD.
- Ngày 30/05/2025; **Chủ Tế: LM Antôn Nguyễn Ngọc Sơn**.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, Long Hưng, P.7 Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 06/05/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ tế: LM Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, Chánh xứ Gx. Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.
- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà thờ Hà Đông (564, Thống Nhất, P.16, quận Gò Vấp), lúc 15g00, ngày 06/05/2025 (thứ ba ĐT). **Chủ Tế: LM Giuse Đỗ Quang Khả**, Chánh xứ Gx. Hà Đông
- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162, Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 06/05/2025 (thứ Ba

ĐT), **Chủ Tế: LM Đaminh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q. 3) lúc 17g30, ngày 01/05/2025 (thứ năm ĐT). **Chủ Tế: LM Michael Phạm Trường Trinh**, Chánh xứ Gx. Phaolô 3, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.
- **HẠT GIA ĐỊNH:** Nhà thờ Hàng Sanh (76, Bạch Đằng, P. 24, Q. Bình Thạnh) lúc 15g00, ngày 16/05/2025. **Chủ Tế: LM Phêrô Ngô Lập Quốc**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Gia Định
- **HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN:** Nhà thờ Chợ Quán (120. Trần Bình Trọng, P. 2, Q. 5), lúc 15g00, ngày 28/05/2025. **Chủ Tế: LM Gabriel Trịnh Công Chánh**, Chánh xứ Gx. Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt Sài Gòn – Chợ Quán.

Trước Thánh Lễ, có giờ Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót và cầu nguyện theo các ý người xin.

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 03/2025

DANH SÁCH XIN BẰNG AN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT PHÚ NHUẬN:

1. Lh. Ông, Bà, Tổ Tiên Nội/Ngoại, Giáo xứ Tân Hòa.

HẠT SÀI GÒN – CHỢ QUÁN:

1. Lh. Ông, Bà Tổ Tiên Nội/Ngoại, Giáo xứ Cầu Kho.

HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Maria Vũ Thị Thu Tâm, Giáo xứ Thái Bình.

ÂN NHÂN GIÚP CÁC EM NGƯỜI DÂN TỘC NGHÈO GP. BAN MÊ THUỘT:

1. Anh/Chị Hoàng Phụng, Giáo xứ Bến Cát, hạt Gò Vấp: 6.000.000đ

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ. Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Ân nhân.



**TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN
XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU
THÁNG (04/04/2025)** (Xin xem hình nơi trang bìa)

**I-GIÁO HẠT PHƯƠNG LÂM HÀNH HƯƠNG KÍNH
LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

TÂM TÌNH NGÀY HÀNH HƯƠNG

HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Chủ đề: Năm thánh 2025: HÀNH HƯƠNG trong HY VỌNG nhờ LỜI CHÚA và THÁNH THỂ.

Chiều thứ Sáu đầu tháng, tuần IV Mùa Chay (04/04/2025).

Rất nhiều đoàn hành hương của Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo Phận Xuân Lộc, nhóm Lòng Chúa Thương Xót Giáo Phận Sài Gòn, và rất đông người từ nhiều nơi hành hương về Trung Tâm Lòng Chúa Thương Xót Giáo Phận Xuân Lộc.

Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót Giáo Hạt Phương Lâm chúng con, được quý Đức Cha Giáo Phận Xuân Lộc, Cha Giuse Đặc Trách Hiệp hội Giáo Phận Xuân Lộc, Cha Gioan Baotixita Đặc trách Hiệp hội LCTX Giáo hạt Phương Lâm, Quý BPV Hiệp hội LCTX Giáo Phận sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi và hướng dẫn cho Hiệp Hội LCTX hạt chúng con hành hương luân phiên với chương trình Giờ kinh Thương Xót Vô Biên - Đi Đàng Thánh Giá và Phụng vụ Thánh lễ.

MẦU NHIỆM THÁNH GIÁ

Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, nguyên giám mục giáo phận Xuân Lộc chủ sự thánh lễ đồng tế rất long trọng và thánh thiêng.

Qua bài giảng huấn trong thánh lễ, Đức Cha Giuse chia sẻ, nhắc nhở đoàn chiên: Mùa Chay là thời điểm của chay tịnh, sám hối và cầu nguyện để đón nhận tình yêu thương tha thứ của Thiên Chúa. Đặc biệt chuẩn bị bước vào Tuần Thánh, Giáo Hội suy ngẫm cuộc Thương Khó Chúa, cầu xin ơn cứu độ cho toàn thể giới. Thánh Phaolô nói: Chúa Giêsu tự hạ đến nỗi vâng lời chịu chết và chết trên thập giá. Đức Kitô, Đấng Cứu Độ đã dùng Thánh Giá làm dấu chỉ đem lại nguồn ơn cứu độ để cứu chúng ta khỏi chết đời đời.

Thập Giá Đức Kitô là chóp đỉnh tình yêu Thiên Chúa. Trên Thập giá, đôi tay Chúa mở ra để ôm cả nhân loại vào lòng thương xót vô biên của Ngài. Qua Thánh lễ, Chúa Giêsu Kitô lại một lần nữa hiển tể cách mẫu nhiệm trên bàn thờ qua cuộc khổ nạn của Người. Xin vì công nghiệp Chúa chịu chết treo trên Thánh Giá tẩy xóa mọi tội lỗi, hầu dẫn đưa chúng ta đến sự sống muôn đời. Ước gì khi chiêm ngắm mẫu nhiệm Thánh Giá, chúng ta biết đón nhận lòng thương xót Chúa dành cho chúng ta, để rồi mỗi người chúng ta tiếp tục trở thành dòng chảy của lòng thương xót Chúa cho gia đình và mọi người, làm cuộc sống gia đình từ nay dễ thương, dễ sống và an bình hơn. Nhờ tình thương tuyệt vời của Chúa, chúng ta được hưởng muôn phúc lộc chan hoà, xin giúp chúng ta biết từ bỏ tội lỗi và trở nên người mới, để được vào quê trời hưởng phúc vinh quang.

Đặc biệt chúng ta cầu nguyện theo ý Đức Thánh Cha: Cầu cho mọi người, nhất là những người trẻ, biết đón nhận Bí tích Hòa Giải và việc sử dụng những kỹ thuật mới luôn kính trọng phẩm giá con người và giúp mọi người đương đầu với những khủng hoảng của thời đại.

Chúng con xin tri ân Đức Cha Giuse, những lời giảng của Đức Cha trong thánh lễ rất sâu sắc dẫn đưa tâm hồn mỗi người chúng con vào: MẪU NHIỆM THÁNH GIÁ; Chay Tịch - Sám Hối - Cầu nguyện để đón nhận tình yêu thương tha thứ của Thiên Chúa.

Sau thánh lễ Đức Cha Giuse ban huấn từ nhắn nhủ đoàn con: Chỉ còn có 1 tuần nữa thôi, chúng ta đi vào Tuần Thánh là thời điểm trung tâm Mẫu nhiệm của các Mẫu nhiệm Lòng Chúa Thương Xót. Chúa yêu thương nhân loại, yêu thương đến độ Thiên Chúa Đấng tạo dựng nên loài người, mà còn xuống thế gian để đầu thai làm một người như mọi người, để chia sẻ phận người với mọi người. Người tham dự vào tất cả mọi hoàn cảnh giống chúng ta. Cho nên: những người đang đau khổ xin hãy nhớ, không có một đau khổ nào chúng ta đang phải chịu mà Chúa không cảm được. Chính Chúa chúng ta đã từng chịu những đau khổ đó và còn hơn chúng ta nữa, hơn rất nhiều. Đứng trước cả những hoàn cảnh như vậy luôn luôn Chúa sống trong lòng "VÂNG PHỤC" và "YÊU MẾN" Chúa Cha. Vì vậy, chúng ta hãy tin tưởng vào Chúa. Như những

đứa con trong gia đình đối với cha mẹ, được cha mẹ yêu thương, cho nên có nhu cầu gì cũng trình bày với cha mẹ của mình. Đồng thời chúng ta hãy xin Chúa ơn đặc biệt nhất và tin tưởng ơn mà Chúa muốn ban cho chúng ta trước tiên, đó là xin cho chúng ta được hiểu sâu xa và cảm được tình thương yêu của Chúa đối với chúng ta, từng người và mọi người. Xin cho chúng ta được xác tín điều này: cho dù cuộc đời của con, hoàn cảnh có như thế nào con biết chắc chắn con vẫn được Chúa yêu thương, và nếu có Chúa yêu thương, thì đối với con là đủ và quá đủ rồi. Xin Chúa ban cho ơn này và xin Đức Mẹ là Mẹ của Lòng Chúa Thương Xót cầu bầu cho chúng ta ơn này. Chúng ta hiểu, chúng ta cảm nghiệm, chúng ta xác tín là chúng ta được Chúa Thương Xót và chúng ta chỉ cần Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Chúa sẽ thương ban cho chúng ta theo lòng nhân từ, hải hà và sự khôn ngoan của Chúa những gì tốt đẹp nhất.

“Lạy Chúa Kitô, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, vì Chúa đã dùng cây Thập Giá mà cứu chuộc thế gian”.

Chúng con cảm ơn Đức Cha, Quý Cha Đặc Trách HHLCTX Giáo phận và Giáo hạt, quý Cha đồng tế, quý Tu sĩ Nam Nữ, Thầy Phó Tế, quý Chức BHG, quý cộng đoàn từ muôn phương hành hương về đây hiệp dâng thánh lễ cầu nguyện rất trang nghiêm và thánh thiện.

Chúng con cảm ơn Ban Phục vụ Giáo phận luôn nâng đỡ, sắp xếp, tạo điều kiện tốt nhất và hướng dẫn chúng con về phụng vụ thánh lễ rất chu đáo.

Chúng con cảm ơn Ban phòng Thánh, Lễ sinh, âm thanh, ánh sáng, truyền thông, Ban phục vụ Giáo xứ Suối Cát, Ca đoàn Hiệp hội LCTX hạt Phương Lâm cùng hiệp hành phục vụ thánh lễ thêm phần long trọng và sốt sắng.

Chúng con hết lòng tri ân và kính chúc quý Đức Cha, quý Cha, quý Tu sĩ Nam Nữ và cộng đoàn được hồn an xác mạnh tràn đầy ơn thánh trong năm thánh.

Bài viết: Maria Phạm Thị Lan, BPV HHLCTX giáo hạt Phương Lâm

Hình ảnh: Ban Truyền Thông Gx Suối Cát (hình 1-8)

II-CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT NGÀY 02 THÁNG 05 NĂM 2025

KÍNH LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA.

(x. CN 2 PS/C) (lễ phục **Trắng**)

Chủ đề:

Xin cho việc lao động giúp mỗi người được hạnh phúc trọn vẹn, cho các gia đình sống trên thuận dưới hòa, nhờ đó xã hội trở nên nhân văn hơn (Ý cầu nguyện của ĐTC tháng 05/2025).

Phụ trách: HHLCTX Hạt Túc Trưng

14g00' – 14g30': Đón tiếp

14g30' – 15g15': Lần Chuỗi Mân Côi

Giờ kinh Lòng Thương Xót

15g15' – 15g40': Chia sẻ đề tài (Cha đặc trách hạt Túc Trưng)

15g40' – 16g00': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha chủ sự).

- Kết thúc.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 05/2025

CẦU CHO ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG

Xin cho việc lao động giúp mỗi người được hạnh phúc trọn vẹn, cho các gia đình sống trên thuận dưới hòa, nhờ đó xã hội trở nên nhân văn hơn.

CÁC BÀI THƯỜNG HUẤN DÀNH CHO GIÁO DÂN THÁNG 4/2025

BÀI I
BÍ TÍCH THANH TẨY
VÀ SỨ MẠNG LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA GIÁO DÂN

Lm. Giuse Maria Lê Quốc Thắng

Giáo dân là thành phần Dân Chúa đông đảo nhất trong Giáo hội. Họ có vai trò rất quan trọng trong Giáo hội do Chúa Giêsu thiết lập trên nền tảng các thánh tông đồ để tiếp tục sứ vụ của Người trên trần thế cho đến thời sau hết. Nhờ bí tích Thanh tẩy người tín hữu giáo dân được tháp nhập vào Đức Kitô và được mời gọi trở nên đồng hình đồng dạng với Người. Và thực sự, họ trở thành “Dân Thiên Chúa và tham dự vào chức vụ Tư tế, Tiên tri và Vương đế của Đức Kitô theo cách thức của họ.

I. Giáo dân được tuyển chọn và sai đi qua Bí tích Thánh tẩy

Nhờ phép Rửa tội đã lãnh nhận và từ đó được tháp nhập vào Giáo hội, mọi người đã được rửa tội tham dự vào sứ vụ của Giáo hội, và theo cách này, tham dự vào sứ vụ của Chúa Kitô Vua, Tư tế và Tiên tri (Ad Gentes, 6). Mỗi người đã được rửa tội là một chủ thể tích cực của việc rao giảng Tin Mừng” (Tông huấn *Evangelii gaudium*, 120). Nhờ phẩm giá chung do phép Rửa tội, giáo dân là những người đồng trách nhiệm với tất cả các linh mục và tu sĩ nam nữ, đối với sứ mệnh của Giáo hội. Giáo dân không những thuộc về Giáo hội mà là Giáo hội (x. *Christifideles laici*, số 9). Cho nên giáo dân cùng mang ơn gọi và sứ mạng loan báo Tin Mừng. Vì thế, mỗi người giáo dân hôm nay, do được tham gia vào nhiệm vụ tiên tri của Đức Kitô, phải hoàn toàn dẫn thân vào công tác này của Giáo Hội. Việc tham dự vào chức vụ Tiên tri của Đức Kitô làm cho người giáo dân có đủ tư cách và thúc đẩy họ lấy lòng tin đón nhận Tin Mừng, đồng thời dùng lời nói việc làm loan báo Tin Mừng đó không ngần ngại. Được kết hiệp với Đức Kitô, “vị Tiên tri vĩ đại” (Lc 7, 16), và, trong Thánh Thần, được đặt làm “chứng nhân” của Đức Kitô phục sinh, giáo dân trở thành những người tham dự vào cảm thức

đức tin siêu nhiên của Giáo Hội, một Giáo Hội “không thể sai lầm trong đức tin”, cũng như vào ân sủng của Lời (x. Cv 2, 17-18; Kh 19, 10); ngoài ra, họ còn được kêu gọi làm sáng lên nét mới mẻ và sức mạnh của Tin Mừng trong đời sống thường ngày, trong gia đình và ngoài xã hội, cũng như diễn tả niềm hy vọng của họ vào vinh quang mai ngày, với lòng kiên trì và can đảm, trong những khó khăn của thời hiện tại, “qua cả những cơ cấu của cuộc sống trần gian (Ad Gentes 14).

II. Vai trò quan trọng của giáo dân trong sứ mạng Loan báo Tin Mừng của Giáo Hội

Trong bối cảnh sứ vụ của Giáo Hội, Chúa trao phó một phần lớn trách nhiệm cho giáo dân, hiệp thông với các thành phần khác của Dân Thiên Chúa. Các chủ chăn nhận thấy rõ sự đóng góp lớn lao của giáo dân cho lợi ích Giáo Hội. Các ngài biết rằng Đức Kitô đã không đặt các ngài lên để một mình lãnh lấy tất cả sứ vụ cứu độ của Giáo Hội đối với thế giới; nhưng nhiệm vụ cao cả của các ngài là chấn dắt các tín hữu và nhận biết các phận sự và đoàn sủng nơi họ, để mọi người cùng góp phần vào công cuộc chung, tùy theo cách thức của mình” (CĐ Vatican II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, s.30). Giáo dân phải dẫn thân vào các sinh hoạt trần thế với mọi người, như mọi người trong tương giao nghề nghiệp, văn hóa, xã hội và bằng hữu. Bốn phận chính đáng của tín hữu giáo dân là công bố Tin Mừng bằng lời chứng gương mẫu của đời sống được đậm rễ sâu trong Đức Kitô và được sống động qua những thực tại trần thế như gia đình; sự dẫn thân vào chuyên môn trong thế giới lao động, văn hoá, khoa học và nghiên cứu; việc thực hành các trách nhiệm xã hội, kinh tế và chính trị. Tất cả những thực tại con người trần thế – cả cá nhân lẫn xã hội, bao gồm những môi trường và hoàn cảnh lịch sử khác nhau, cũng như các cấu trúc và các định chế – là bối cảnh mà trong đó người tín hữu giáo dân sống và làm việc. Những thực tại này là những nơi mà người ta đón nhận được tình yêu Thiên Chúa. Sự dẫn thân của họ phải phù hợp với tầm nhìn này và được nhìn nhận như một cách diễn tả lòng bác ái theo Tin Mừng. Đối với tín hữu giáo dân, sự hiện diện và hoạt động của họ trong thế giới không chỉ là một thực tại mang tính nhân học và xã hội học, nhưng theo một cách thức đặc biệt, đó còn là một thực tại mang tính thần học và Giáo hội học nữa. Bởi vì, giáo dân sẽ

hoạt động với tư cách của một con người có phẩm giá cao quý được tạo dựng theo hình ảnh của Chúa, hơn thế nữa, với tư cách mang một phẩm giá mới cao trọng hơn, tư cách là người Con Chúa nhờ công trình cứu độ của Đức Kitô. Bên cạnh đó, người tín hữu giáo dân khi lãnh nhận bí tích Thánh tẩy họ được gia nhập vào cộng đoàn Dân Chúa, là thành phần của Giáo hội và làm nên Giáo hội. Họ sẽ hoạt động với tư cách là thành viên của Dân Chúa. Do đó, họ phải sống đúng phẩm giá làm người, làm con Chúa trong lòng thế giới và có khả năng hiệp nhất cùng toàn thể Giáo hội thực thi sứ vụ là điều cần thiết và quan trọng.

III. Sống bí tích Thánh tẩy là thực thi sứ mạng Loan báo Tin Mừng

Bí tích Thánh Tẩy giúp người giáo dân gặp gỡ được Đức Kitô, để trở nên giống Đức Kitô, dẫn thân theo Đức Kitô, trở thành con cái Chúa, trở thành người Kitô hữu, môn đệ Đức Kitô, họ được tham dự vào mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Kitô, là mầu nhiệm thương khó, chết đi và sống lại vinh quang của Chúa Kitô. Vì thế sống Bí tích Thánh Tẩy chính là nỗ lực canh tân, dẫn thân đi vào đời, để mang những giá trị Tin Mừng, giá trị Nước Trời dựng xây thế giới hiện tại. Muốn được như vậy, mọi người tín hữu giáo dân phải bước theo Chúa Thánh Thần. Chính Chúa Thánh Thần là nguồn mạch sự sống, sự khôn ngoan, sẽ soi sáng, hướng dẫn cho biết phải làm gì, phải sống như thế nào. Đời sống theo Thánh Thần, mà hoa trái là sự thánh hóa (Rm 6, 22; x. Gl 5, 22) khơi lên nơi tất cả và từng người đã lãnh nhận bí tích thánh tẩy khát vọng và đòi hỏi phải nỗ lực và noi gương Đức Giêsu Kitô, qua việc đón nhận các Mối phúc thật của Ngài, lắng nghe và suy gẫm Lời Chúa, tham dự cách có ý thức và chủ động vào đời sống phụng vụ và bí tích của Giáo Hội, chuyên chăm việc cầu nguyện cá nhân, gia đình và cộng đồng, đối khát sự công chính, thực hành giới luật yêu thương trong mọi hoàn cảnh đời sống và trong việc phục vụ các anh em, đặc biệt những người hèn kém, nghèo khó và đau khổ. Nghĩa là một sự cố gắng không ngừng để thánh hoá bản thân theo những đòi hỏi của Tin Mừng. Sự thánh hóa như thế được diễn tả đặc biệt qua việc họ hội nhập vào các thực tại trần thế và tham dự vào các hoạt động trần gian. Thánh Phaolô cũng khuyến khích chúng ta: "Anh em có làm gì, nói gì, thì hãy làm hãy nói nhân danh Chúa Giêsu Kitô, và nhờ

Người mà cảm tạ Thiên Chúa Cha" (Cl 3, 17). Áp dụng câu nói của thánh Phaolô cho giáo dân, Công Đồng quả quyết cách mạnh mẽ: "Những việc trong gia đình cũng như những việc ngoài xã hội không được tách rời khỏi động lực siêu nhiên của cuộc sống" (Christifideles laici, số 17). Sự thống nhất đời sống của giáo dân là cực kỳ quan trọng. Thực vậy, họ phải tự thánh hóa bản thân trong cuộc sống thường ngày, cuộc sống nghề nghiệp và xã hội. Để có thể đáp ứng ơn gọi của mình, giáo dân phải coi cuộc sống hằng ngày của mình như một cơ hội kết hiệp với Thiên Chúa và chu toàn thánh ý Người, đồng thời coi đó là cơ hội phục vụ người khác, bằng cách đưa họ về hiệp thông với Thiên Chúa trong Đức Kitô.

Một Giáo hội hiệp hành là một Giáo hội trong đó mọi thành phần đều tham gia và đồng trách nhiệm. Tính hiệp hành mời gọi sự tham gia của tất cả mọi tín hữu tùy theo ơn gọi, bậc sống và sứ vụ của mỗi người. Sự tham gia dựa trên nền tảng là ơn gọi của bí tích Thanh Tẩy làm cho người giáo dân thực sự trở nên con Thiên Chúa và là dân của Chúa, là thành phần làm nên Giáo hội, Nhiệm thể của Chúa Kitô. Bên cạnh đó, mọi người đều được Chúa Thánh Thần ban cho mỗi người những khả năng, ơn sủng khác nhau để phục vụ lẫn nhau, và hơn nữa là thành phần đông đảo nhất, có vai trò quan trọng nhất trong thời đại này, thời đại của giáo dân, chính vì thế, sự tham gia đồng trách nhiệm vào sứ mạng Loan báo Tin Mừng của giáo dân cần được mọi thành phần dân Chúa hiểu biết, ý thức và nhiệt thành quảng đại thực thi.

Hồi Tâm

1. Anh chị em có biết nhờ bí tích Thanh Tẩy mà mọi giáo dân đều được Chúa yêu thương tuyển chọn làm môn đệ Đức Kitô và tin tưởng sai đi Loan báo Tin Mừng Không?
2. Dù ở đâu, làm gì, anh chị em có ý thức mình phải luôn sống đúng phẩm giá người con cái Thiên Chúa, môn đệ Đức Kitô để làm chứng cho Tin mừng không?
3. Sống Bí tích Thánh Tẩy chính là nỗ lực canh tân, dẫn thân đi vào đời, để mang những giá trị Tin Mừng, giá trị Nước Trời dựng xây thế giới hiện tại. Anh chị em hiểu như thế nào?

BÀI II

MỤC VỤ THĂM VIẾNG VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI NGƯỜI BỆNH, NGƯỜI GIÀ VÀ NHỮNG NGƯỜI BỊ GẠT RA

Lm Anton Hà Văn Minh

Đức thánh cha Phanxico trong tự sắc spes non confundit đã nói: “Mọi người đều hy vọng. Niềm hy vọng nơi tâm hồn mỗi người như nỗi khao khát và chờ đợi những điều tốt đẹp sẽ đến, dù chúng ta không biết ngày mai sẽ ra sao. Dù vậy, tính bất bênh của tương lai lại gây ra những cảm xúc đôi khi trái ngược: từ tin tưởng đến lo sợ, từ thanh thản đến chán nản, từ xác tín đến nghi ngờ. Chúng ta thường gặp những người chán nản, họ nhìn về tương lai với thái độ hoài nghi và bi quan, như thể chẳng điều gì có thể mang lại hạnh phúc cho họ. Mong sao Năm Thánh là cơ hội cho mỗi người nhen nhóm lại niềm hy vọng”⁷.

Trong ý hướng này, ngài mời gọi mỗi Kito hữu hãy mang dấu chỉ niềm hy vọng đến cho thế giới hôm nay đặc biệt, chúng ta “phải đem lại những dấu chỉ hy vọng cho các *bệnh nhân*, ở nhà hay ở bệnh viện. Phải xoa dịu những đau khổ của họ bằng cách thăm nom trong tình yêu thương và sự gần gũi. Những nghĩa cử của lòng thương xót cũng là những nghĩa cử của niềm hy vọng sẽ khơi lên tâm tình biết ơn trong lòng⁸. Kể đến “*Những người cao tuổi*” cũng xứng đáng được có những dấu chỉ hy vọng, những người này thường trải qua nỗi cô đơn và cảm giác bị bỏ rơi. Cộng đồng Kitô giáo và xã hội dân sự có trách nhiệm trân trọng kho báu là chính người cao tuổi, trân trọng kinh nghiệm sống, sự khôn ngoan và những đóng góp của họ. Cộng đồng Kitô giáo và xã hội dân sự được kêu gọi cùng nhau hợp tác để xây dựng sự liên minh giữa các thế hệ.⁹ Ngoài ra Đức Thánh cha cũng mời gọi chúng ta cũng phải mang dấu chỉ của niềm hy vọng đến cho những người nghèo, những con người mà hằng ngày chúng ta gặp gỡ, đôi khi có thể là những người ở bên cạnh chúng ta, “họ thường không có nhà ở

⁷ Đức Phanxicô, Tự sắc Spes non confundit, số 1

⁸ Nt số 11.

⁹ Nt số 14

hoặc không có đủ thức ăn hằng ngày. Họ phải chịu đựng sự loại trừ và thờ ơ của nhiều người”¹⁰.

Với định hướng này, mỗi người Kito hữu chúng ta phải lên đường mang dấu chỉ niềm hy vọng qua sự gặp gỡ và sẻ chia

1- Gặp gỡ: Trong tông huấn Niềm vui Tin Mừng Đức Phanxicô đã nói: “Sự gần gũi của Hội Thánh với Chúa Giêsu là một phần của một hành trình chung; “hiệp thông và truyền giáo liên kết mật thiết với nhau”, vì thế ngài khẳng định: “Hội Thánh hôm nay thấy tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi. Niềm vui của Tin Mừng được dành cho mọi người: không thể loại trừ ai”¹¹. Cũng trong ý hướng này, mỗi người chúng ta được mời gọi lên đường để gặp gỡ những người mà chúng ta cần mang dấu chỉ niềm hy vọng đến cho họ

a- **Với bệnh nhân:** Đức Phanxicô đã coi việc gặp gỡ các bệnh nhân là một sứ vụ chính Chúa gởi trao. Cuộc gặp gỡ bệnh nhân không chỉ dừng lại là một gặp gỡ nảy sinh từ lòng thương cảm phát xuất từ tình cảm của con người, nhưng đây còn là một sứ vụ, một hành vi mang tính thánh thiêng, vì qua cuộc gặp gỡ bệnh nhân, chúng ta như đang ôm ấp lấy những cơn đau, và sự thất vọng của bệnh nhân do bệnh tật gây ra, để từ đó chúng ta giúp bệnh nhân hiểu được giá trị của khổ đau thể xác và tình yêu Chúa tỏ bày qua bệnh tật. Trong Sứ điệp Ngày Thế giới Bệnh nhân lần IV của Đức Thánh Cha Phanxicô công bố ngày 27/1/2025, ngài đã nói: “Khi Chúa Giêsu sai bảy mươi hai môn đệ đi truyền giáo (x. Lc 10, 1-9), Người khuyến khích các ông nói với các bệnh nhân: “Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần các ông”. Nói cách khác, Người yêu cầu các ông giúp họ nắm bắt được cơ hội gặp gỡ Chúa trong bệnh tật, ngay cả khi nó là đau đớn và khó hiểu. Quả thế, trong bệnh tật, nếu một mặt chúng ta cảm thấy tất cả sự mong manh thụ tạo của mình về thể chất, tâm lý và tinh thần – thì mặt khác, chúng ta cảm nghiệm được sự gần gũi và lòng trắc ẩn của Thiên Chúa, Đấng, trong Chúa Giêsu, đã chia sẻ nỗi đau khổ của chúng ta. Ngài không bỏ rơi chúng ta và thường làm chúng ta ngạc nhiên với việc ban cho

¹⁰ Nt số 15.

¹¹ Đức Phanxicô, Tông huấn Evangelii Gaudium, số 23.

chúng ta một sức mạnh mà chúng ta không bao giờ nghĩ mình có và sẽ không bao giờ tự mình tìm được”¹².

b- **Với người già:** việc gặp gỡ và đồng hành với người cao tuổi cũng là hành vi mang tính hiệp hành của Giáo Hội, bởi các ngài được mời gọi tham gia vào sứ vụ của Giáo Hội theo hình thức riêng biệt có khi còn độc đáo. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II đã nói: một chân trời mới cho công việc tông đồ của những người cao tuổi được mở ra: “đó là một nhiệm vụ mà họ phải can đảm đón nhận bằng cách cương quyết vượt thắng cảm dỗ muốn thu mình lại, luyến tiếc một quá khứ không bao giờ trở lại nữa, và từ chối dẫn thân trong hiện tại, vì gặp những khó khăn trong một thế giới không ngừng đổi mới; ngược lại, họ phải luôn ý thức rõ hơn về vai trò cá nhân của mình trong Giáo Hội và trong xã hội, bởi vì vai trò này không mất đi do tuổi tác, nhưng chỉ mang những khía cạnh mới, như lời tác giả thánh vịnh: “Già cỗi rồi, vẫn sinh hoa kết quả, tràn đầy nhựa sống, cành lá xanh rờn, để loan truyền rằng: Chúa thực là ngay thẳng” (Tv 92, 15-16)¹³. Thế nhưng phần nhiều người lớn tuổi thường lãng quên công việc tông đồ này do thất vọng vì thường bị người trẻ nhìn bằng những ánh mắt lạnh lùng và coi người cao tuổi là thành phần “vô tích sự” “vô ích” hoặc là “gánh nặng không chịu nổi”.

Do đó, sự gặp gỡ và đồng hành với người cao tuổi là điều mà Giáo hội yêu cầu mỗi người trong chúng ta phải thi hành để khơi dậy sứ vụ tông đồ nơi người cao tuổi. Trong sứ điệp cho Ngày Thế giới Ông bà và Người cao tuổi lần thứ I, Đức Thánh Cha nêu lên vấn đề: “Ai có thể chấp cánh ước mơ của người già và biến chúng thành hiện thực, nếu không phải là người trẻ? Tuy nhiên, để có được điều này, chúng ta cần phải tiếp tục ước mơ. Ước mơ của chúng ta về công lý, về hòa bình, về tình liên đới có thể giúp những người trẻ chúng ta có những cái nhìn mới; bằng cách này, chúng ta có thể cùng nhau xây dựng tương lai”¹⁴. Vì thế Đức thánh cha Phanxi-cô đã khích lệ “Như Đức Maria đã làm cho bà Elizabeth, Thiên Chúa muốn những người trẻ mang lại niềm vui cho tâm hồn

¹² Đức Phanxicô, Sứ điệp Ngày Thế giới Bệnh nhân lần IV, công bố ngày 27/1/2025, số 1

¹³ Thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II, Tông huấn *Christifidei laici*, số 48.

¹⁴ Đức Phanxicô, Sứ điệp về ngày thế giới Ông bà và người cao tuổi lần I, công bố tại Roma ngày 31-5-2021

của những người cao tuổi, và rút ra sự khôn ngoan từ những trải nghiệm của họ”¹⁵

c- **Với người nghèo.** “Giáo hội, Dân Thiên Chúa, cần bước đi cùng nhau, mang lấy gánh nặng nhân loại, lắng nghe tiếng kêu của người nghèo, sửa đổi chính bản thân và hoạt động của mình, trước hết bằng cách lắng nghe tiếng nói của người thấp cổ bé họng, là *số sót [anawim]* theo Kinh thánh Do Thái, tức những người nằm ở tâm điểm đối với sứ vụ công khai của Đức Giêsu”.¹⁶ Vì thế, trong năm thánh 2025, Đức thánh cha Phanxicô mời gọi mỗi người Kito hữu phải mang niềm hy vọng đến cho những con người được gọi là “tài sản của Giáo Hội”. Đức thánh cha nhắn nhủ: “Nếu có những người nghèo đang sống gần gũi với chúng ta mà họ tìm kiếm sự bảo vệ và giúp đỡ, thì vào ngày Chúa Nhật, chúng ta hãy đi đến với họ: Điều này sẽ trở thành một cơ hội thuận tiện để gặp gỡ Thiên Chúa, Đấng chúng ta đang tìm kiếm. Theo giáo huấn của Kinh Thánh (xc. St 18, 3-5; Dt 13, 2), chúng ta hãy mời họ như là những người khách quý vào bàn ăn của chúng ta. Họ có thể trở thành những vị thầy, và những vị thầy này sẽ giúp chúng ta sống Đức Tin của mình cách nhất quán hơn. Với niềm tin tưởng của mình và với việc sẵn sàng đón nhận sự giúp đỡ, qua một cách thức đơn giản mộc mạc nhưng thường là vui mừng, họ sẽ chỉ cho chúng ta biết việc sống những điều căn bản cũng như việc hoàn toàn giao phó bản thân mình cho sự quan phòng của Thiên Chúa, quả là quan trọng biết chừng nào.”¹⁷

2- Sẻ chia: Trong tiến trình gặp gỡ, mỗi người chúng ta chắc chắn đều thực hiện từ sức mạnh của một tình yêu trao ban, vì hành vi gặp gỡ không chỉ là một tình cảm hời hợt chóng qua, do bởi tình yêu chỉ là một cảm xúc nhất thời, thì sự gặp gỡ không thể là dấu chỉ của niềm hy vọng, bởi gặp gỡ luôn hướng tới việc trao ban sẻ chia. Thật vậy, tình yêu mà Chúa Giê-su mời gọi chúng ta thể hiện luôn là một tình yêu hướng tới việc trao ban, sống vì tha

¹⁵ Đức Phanxicô. Sứ điệp Ngày Thế giới Ông bà và Người Cao tuổi lần thứ III công bố tại Roma ngày 15-06-2023.

¹⁶ Đức hồng y Michael Czerny SJ, Ưu tiên lựa chọn người nghèo và con đường phía trước, *nguồn:* <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/giao-hoi-tro-nen-hiep-hanh-phan-2-uu-tien-lua-chon-nguoi-ngheo-va-con-duong-phia-truoc-44620>

¹⁷ Đức Phanxicô, Sứ điệp Ngày Thế giới Người nghèo lần thứ 1 năm 2017, công bố tại Vatican ngày 13 tháng 06 năm 2017, số 7.

nân. Sự trao ban là chiều kích kiện toàn tình yêu, và nói như Đức Bê-nê-dic-tô XVI: “con người cách nào đó chưa toàn vẹn, tự bản tính, con người luôn đi tìm tha nhân, thành phần cấu thành nên mình để được nên trọn vẹn”.¹⁸

- ***Xẻ chia với bệnh nhân.*** Việc trao ban là hành vi bác ái Kitô giáo, nhưng nó không chỉ đóng khung trong yếu tố vật chất, trái lại hành vi đức ái Kitô còn hướng tới yếu tố tinh thần, chẳng hạn trong việc gặp gỡ với bệnh nhân. Vậy chúng ta sẽ chia điều gì cho bệnh nhân khi chúng ta đến gặp gỡ họ? Chắc chắn trước tiên chúng ta cho họ thời giờ, vì điều bệnh nhân chờ đợi nơi chúng ta là lắng nghe họ, lắng nghe tâm tư nguyện vọng, lắng nghe lời tâm sự về nỗi đau tinh thần cũng như thể xác do cơn bệnh gây ra, tâm trạng bất an và cảm thấy tự ti và trầm cảm do tình trạng bệnh của mình và trở thành gánh nặng cho người thân trong gia đình. Việc lắng nghe làm cho bệnh cảm nhận được chia sẻ, được động viên, bởi khi lắng nghe chính là dành thời gian im lặng nhằm khuyến khích người bệnh nói. Im lặng để giúp chúng ta có thời gian quan sát người bệnh trong khi họ đang cố gắng giao tiếp bằng lời, quan sát kỹ hành động, nét mặt, dáng vẻ, thái độ... Qua đó chúng ta có thể hiểu thêm, hiểu sâu về bản chất của bệnh tật của người bệnh và thấy rõ hơn về nhu cầu của họ.

Hơn nữa khi chúng ta cho đi thời gian dành cho bệnh nhân không có nghĩa là mất, nhưng chính lúc đó chúng ta lại nhận được. Đức Phanxico đã nói: “Bao nhiêu lần, bên giường bệnh của những người đau ốm, chúng ta học được cách hy vọng!” Ngài viết: “Bao nhiêu lần, nhờ sự gần gũi với những ai đau khổ, chúng ta học được cách có niềm tin! Bao nhiêu lần, khi chúng ta chăm sóc những người cần giúp đỡ, chúng ta khám phá ra tình yêu”¹⁹. Thánh Giáo hoàng Gioan Phao-lô II đã cho chúng ta trải nghiệm quý giá khi chúng ta gặp gỡ bệnh nhân: “Khi đó bệnh tật trở thành cơ hội cho một cuộc gặp gỡ làm thay đổi chúng ta, khám phá ra một tảng đá không thể lay chuyển mà chúng ta có thể bám vào để đối mặt với những giông bão của cuộc đời. Đó là một trải nghiệm khiến chúng ta mạnh mẽ hơn ngay cả trong sự hy sinh vì chúng ta ý thức rõ hơn

¹⁸ Đức Bê-nê-dictô XVI, *Deus Caritas est*, số 11.

¹⁹ Đức Phanxico, sứ điệp ngày thế giới bệnh nhân lần thứ 33, được công bố vào ngày 7-1-2025 tại Roma

việc chúng ta không cô đơn. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng nỗi đau luôn mang trong mình một màu nhiệm cứu rỗi: nó làm cho chúng ta cảm nghiệm được niềm an ủi gần gũi và thực sự đến từ Thiên Chúa, đến mức “biết được sự viên mãn của Tin Mừng với tất cả những lời hứa và cuộc đời của Người”²⁰.

- **Xẻ chia với người cao tuổi.** Cũng giống như cuộc gặp gỡ với bệnh nhân, người cao tuổi cũng cần chúng ta cho các ngài thời gian để lắng nghe. Người già chỉ cần có người tự nguyện nghe họ nói chuyện, tâm sự đã giúp họ giải tỏa lo lắng, sợ hãi, giúp các ngài vượt qua nỗi cô đơn đang dày vò vì mang tâm trạng bị bỏ quên. Khi chúng ta lắng nghe không chỉ là giúp người già giải tỏa những nỗi bức xúc về chuyện con cái bỏ rơi, không quan tâm, nhưng chúng ta cũng đang nhận lại được những kinh nghiệm sống mà các ngài đã trải qua. Quả thật “Tuổi già là giai đoạn thích hợp nhất trong cuộc đời để truyền bá niềm vui rằng cuộc sống là bước khởi đầu cho một sự viên mãn cuối cùng. Người cao tuổi là một lời hứa, một chứng nhân của lời hứa. Điều tốt đẹp nhất vẫn chưa tới. Điều tốt nhất vẫn chưa đến: Đây chính là sứ điệp của những tín hữu cao niên”²¹.

Đức Phanxico đã dạy: Sự khôn ngoan của cuộc hành trình dài đi cùng với tuổi già cho đến lúc kết thúc của nó phải được cảm nghiệm như một quà tặng ý nghĩa cho cuộc sống ... Tuổi già là một quà tặng cho mọi giai đoạn của cuộc đời. Nó là một quà tặng của sự trưởng thành, của sự khôn ngoan. ... khi người già truyền đạt ước mơ của mình, thì người trẻ sẽ thấy rõ họ phải làm gì.²² Vì những cao tuổi là những người “đầy niềm tin và kinh nghiệm sống để trao lại cho các thế hệ trẻ. Mong sao họ được nâng đỡ với lòng biết ơn của các con cháu, những người tìm thấy nơi họ một chỗ dựa, niềm cảm thông và sự khích lệ”²³.

- **Sẻ chia với người nghèo**

Sẻ chia với người nghèo được hiểu là thực thi đức ái Kito giáo, đây được coi như “một trong các hoạt động cơ bản, cùng với việc

²⁰ Thánh Gioan Phaolô II, *Diễn văn cho giới trẻ*, New Orleans, ngày 12 tháng 9 năm 1987

²¹ Đức Phanxicô. Sứ điệp nhân Ngày Thế giới dành cho Ông bà và Người cao tuổi lần thứ II, công bố ngày 10-5-2022 tại Roma.

²² Đức Phanxico, *Giáo lý về tuổi già*, Bài 1: Thời gian ân sủng và sự liên kết các lứa tuổi của cuộc đời, ngày 23-2-2022

²³ Đức Phanxicô, *Tự sắc Spes non confundit*, số 14

trao ban Bí tích và công bố Lời Chúa. Yêu mến các cô nhi quả phụ, những kẻ tù đày, các bệnh nhân và người túng thiếu dưới mọi hình thức, cũng thiết yếu không kém tác vụ ban Bí tích và công bố Tin Mừng. Hội thánh không thể chệnh mảng trong phục vụ bác ái cũng như không thể chệnh mảng trong Bí tích và Lời Chúa".²⁴ Mọi hành vi bác ái của chúng ta phải bắt nguồn từ tình yêu Đức Kitô thúc, "những người có con tim được tình yêu của Đức Kitô chiếm hữu, và khơi lên tình yêu mở rộng cho tha nhân"²⁵, để quả quyết như thánh Phao-lô "Tình yêu Chúa Ki-tô thúc bách tôi" (2Cor 5, 14). Vì thế việc thực thi đức ái luôn biểu lộ tính vô vị lợi, tất cả vì thiện ích của người nghèo, do đó Đức ái Kitô giáo không đóng khung trong những yếu tố vật chất, nhưng "yêu cầu chúng ta đi xa hơn những trợ giúp xã hội, khi biết lắng nghe tiếng nói của họ và hành động để vượt qua tất cả những gì cản trở sự phát triển vật chất và tinh thần của họ. ... Tin Mừng có thể soi sáng cho chúng ta để tìm ra những cách thức sáng tạo để thực hành đức ái được kiến tạo trong đức tin và đắm rề trong đức cậy; đức ái này có thể chữa lành thế giới bị thương tích và thăng tiến lợi ích thật sự cho toàn thể gia đình nhân loại."²⁶

Đức hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận trong quyển Đường Hy Vọng số 741 có viết: *"Đừng nghĩ có tiền mới có thể làm bác ái? Chúng ta có thể bác ái bằng một nụ cười, một cái bắt tay, một sự cảm thông, một lần đi thăm viếng hay dâng những lời cầu nguyện nhỏ bé. Nhiều người kém may mắn không cần cái bạn cho, bằng cái họ hiểu bạn thương họ".* Việc làm bác ái phải là ưu tiên số một của bạn: *"Bao lâu còn thời giờ, chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người"* (Gl 6, 10).

Trong sứ điệp Mùa chay 2025 Đức Phanxico đã kêu gọi: "Trong Mùa Chay này, khi chúng ta cùng nhau chia sẻ ân sủng của Năm Thánh, tôi muốn gợi lên vài suy tư về ý nghĩa của việc cùng nhau bước đi trong hy vọng và về lời kêu gọi hoán cải mà Thiên Chúa đã thương xót gửi đến tất cả chúng ta, như là những cá nhân và cộng

²⁴ Đức Bê-nê-đíc-tô, thông điệp "Deus caritas est", số 22

²⁵ Nt, số 33.

²⁶ Đức Phanxico: "Chọn lựa ưu tiên vì người nghèo là câu trả lời của Tin Mừng", diễn từ sáng thứ tư ngày 19-08-2019, nguồn <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-08/tiep-kien-chung-dai-dich-chon-lua-uu-tien-vi-nguoi-ngheo-duc-ai.html#thong> ddiejp thiên châu là tình yêu

đoàn..... Lời kêu gọi hoán cải đầu tiên xuất phát từ nhận thức rằng tất cả chúng ta đều là những người hành hương trong cuộc sống này; mỗi người chúng ta được mời gọi dừng lại và tự hỏi cuộc sống của chúng ta phản ánh sự thật này như thế nào. Tôi có thực sự đang bước đi hay đang đứng yên, bất động, bị tê liệt vì sợ hãi và tuyệt vọng hay không muốn bước ra khỏi vùng an toàn của mình?"²⁷. Năm thánh 2025 thúc đẩy chúng ta cùng nhau lên đường để gặp gỡ "sống cụ thể niềm hy vọng" qua việc chúng ta "cộng tác với người khác "ân cần chào đón, bằng những cử chỉ cụ thể, cả những người ở gần lẫn những người ở xa", cùng chung tay xe chia tình yêu thương và "dấn thân xây dựng công lý và tình huynh đệ, chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta, và theo cách mà không một ai bị loại trừ "²⁸

BÀI III

HIỆP THÔNG TRONG GIÁO HỘI LÀ LOAN BÁO TIN MỪNG TRONG VIỆN TƯỢNG HIỆP NHẤT CỘNG ĐOÀN DÂN CHÚA.

PX. Nguyễn Thái

Hiệp thông trong Giáo hội là một khía cạnh quan trọng trong đời sống đức tin, thể hiện sự kết nối và liên kết giữa các thành viên trong cộng đoàn dân Chúa, từ Đức Giáo hoàng đến các giám mục địa phương, và từ người đầu cộng đoàn đến từng người trong nhóm nhỏ. Khi nói đến việc loan báo Tin Mừng trong viễn tượng hiệp nhất, chúng ta nhấn mạnh rằng việc chia sẻ Chúa Kitô không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân hay một nhóm, mà là một nhiệm vụ chung của toàn thể Giáo hội (x Ep 4, 11-13).

1. Hiệp thông trong Giáo hội là loan báo Tin Mừng

Hiệp thông không chỉ đơn thuần là sự đồng hành về mặt thể lý, mà còn là sự chia sẻ về mặt tâm linh, nơi mọi người cùng nhau sống và thực hành đức tin, hỗ trợ lẫn nhau trong hành trình tâm linh. Qua việc loan báo Tin Mừng, mỗi Kitô hữu được mời gọi để truyền đạt sứ điệp của Chúa, đồng thời để xây dựng và củng cố mối quan hệ hiệp nhất trong cộng đoàn (x Cv 2, 42.44).

²⁷ Đức Phanxicô, *Sứ điệp mùa chay 2025 : chúng ta hãy cùng nhau bước đi trong hy vọng, ban hành ngày 04/03/2025. Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/su-diep-mua-chay-2025-cua-duc-thanh-cha-chung-ta-hay-cung-nhau-buoc-di-trong-hy-vong>*

²⁸ Nt.

Trong bối cảnh hiện đại, việc hiệp thông và loan báo Tin Mừng cũng có thể được hiểu là việc tạo ra một môi trường mở, nơi mà mọi người đều có thể tham gia, lắng nghe và chia sẻ, từ đó tạo nên một cộng đoàn mạnh mẽ và gắn bó hơn. Điều này không chỉ giúp củng cố đức tin cá nhân mà còn góp phần vào sự phát triển của Giáo hội trong việc thực hiện sứ vụ của mình.

2. Loan báo Tin Mừng trong viễn tượng hiệp nhất cộng đoàn dân Chúa

Loan báo Tin Mừng là sứ vụ quan trọng và ưu tiên của Giáo hội, nhằm truyền đạt sứ điệp của Chúa Giêsu Kitô đến với mọi người. Sứ vụ này không chỉ là việc chia sẻ lời Chúa và truyền bá giáo lý mà còn là việc xây dựng và hiệp nhất cộng đoàn dân Chúa. Khi loan báo Tin Mừng, các tín hữu được mời gọi sống theo tinh thần của Chúa, thể hiện tình yêu thương, sự tha thứ và lòng nhân ái trong cuộc sống hàng ngày. Điều này giúp tạo ra một cộng đoàn vững mạnh, nơi mọi người cùng nhau chia sẻ đức tin, hỗ trợ lẫn nhau và cùng nhau phát triển trong tình yêu thương của Chúa.

Việc hiệp nhất cộng đoàn dân Chúa không chỉ dừng lại ở việc cùng nhau tham dự các nghi lễ phụng vụ mà còn bao gồm việc xây dựng mối quan hệ với nhau, tạo ra sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đoàn. Khi mỗi người đều cảm nhận được tình yêu và lòng thương xót của Chúa, họ sẽ dễ dàng mở lòng và hiệp nhất với nhau hơn. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, việc loan báo Tin Mừng trong viễn tượng hiệp nhất cộng đoàn trở nên càng quan trọng hơn bao giờ hết, khi mà nhiều người đang tìm kiếm ý nghĩa và sự kết nối trong cuộc sống. Cộng đoàn dân Chúa, với sứ vụ loan báo Tin Mừng, có thể trở thành một nguồn sức mạnh, một nơi trú ẩn cho những ai đang khao khát tình yêu và niềm hy vọng. Chính Chúa Giêsu đã loan báo Tin Mừng, và dạy chúng ta cũng làm như vậy; trong tình hiệp nhất, Ngài ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế, chúng ta hãy theo gương Ngài, chia sẻ cho anh em và hiệp nhất thành cộng đoàn dân Chúa (x Mt 28, 19-20).

3. Xây dựng tính hiệp nhất trong cộng đoàn dân Chúa dựa trên tinh thần hiệp hành.

Viễn tượng về sự hiệp nhất trong cộng đoàn cũng là cùng nhau bước đi, không gạt bỏ ai ra ngoài cộng đoàn của mình và chấp

nhận những khác biệt của họ. Dựa trên tinh thần hiệp hành, cộng đoàn dân Chúa kiến tạo sự hiệp nhất, vì hiệp hành là một lối sống trong Giáo hội, nhấn mạnh sự tham gia của mọi thành viên trong cộng đoàn vào sứ vụ loan báo Tin Mừng. Điều này đòi hỏi sự gặp gỡ, lắng nghe, đối thoại, và tạo ra các cơ hội để mọi người trong cộng đoàn có thể làm việc cùng nhau, từ việc cầu nguyện, thảo luận, đến các hoạt động tông đồ phục vụ xã hội, nhằm giúp mọi người cảm thấy mình là một phần của cộng đoàn và có trách nhiệm đối với sứ vụ chung.

Đồng thời, chúng ta cần tạo dựng các mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong cộng đoàn. Tạo dựng mối quan hệ thông qua các buổi gặp gỡ, chia sẻ, và các hoạt động nhóm. Mối quan hệ tốt sẽ giúp củng cố sự hiệp nhất và tạo ra một môi trường thân thiện mà mọi người có thể lắng nghe ý kiến của nhau, tôn trọng các quan điểm khác biệt và tìm kiếm sự đồng thuận. Đối thoại là chìa khóa để giải quyết những khác biệt và xây dựng sự hiệp nhất. Cộng đoàn còn cần thiết lắng nghe sự hướng dẫn của quý bề trên, và tham gia các khóa hội thảo để nâng cao nhận thức và vai trò của mỗi cá nhân trong cộng đoàn, cũng như về tầm quan trọng của việc sống hiệp nhất.

Song song với lối sống hiệp hành để xây dựng tình hiệp nhất, chúng ta cần thực hiện các hoạt động cùng nhau đi ra loan báo Tin Mừng. Chúng ta mời gọi nhiều người tham gia vào các hoạt động loan báo Tin Mừng, từ việc thăm viếng, đến việc giúp đỡ những người nghèo khó, và chia sẻ tinh thần cho gia đình họ. Thông qua những hoạt động này, mọi người sẽ cảm thấy gắn bó hơn và nhận ra vai trò của mình trong việc xây dựng cộng đoàn và thấy nhu cầu phải chia sẻ Chúa Kitô cho người khác.

Trên hết, là tổ chức các buổi cầu nguyện chung, xin Chúa ban ơn cho cộng đoàn sự hiệp nhất. Cầu nguyện để kết nối các tâm hồn và củng cố đức tin của từng thành viên. Cầu nguyện là lúc thiết tha hơn bao giờ hết kể cho Chúa nghe về những người bạn mà mình đang muốn họ theo Chúa, trước khi nói với bạn về Chúa.

Xin Chúa ban cho các cộng đoàn dân Chúa được hiệp nhất hơn, sống trong tình yêu thương và phục vụ lẫn nhau, đồng thời thực hiện sứ vụ của Chúa trong thế giới.

Hồi tâm

1. Là người có trách nhiệm trong giáo xứ hay hội đoàn, tôi có tổ chức và mời gọi nhiều người tham gia vào hoạt động cùng nhau đi ra loan báo Tin Mừng không; cụ thể là đi thăm viếng, giúp đỡ vật chất cho những người nghèo khó, chia sẻ về mặt tinh thần và chia sẻ Chúa Kitô cho người khác không?
2. Xây dựng tính hiệp nhất trong cộng đoàn dân Chúa dựa trên tinh thần hiệp hành đòi hỏi mỗi người gặp gỡ nhau, lắng nghe nhau, đối thoại với nhau. Từ đó chúng ta có thể cùng nhau tổ chức các buổi cầu nguyện, thảo luận, và các hoạt động tông đồ phục vụ xã hội không?

BÀI IV

LÀM VIỆC NHÓM: HỢP TÁC VÀ ĐỒNG HÀNH VỚI CÁC THÀNH VIÊN TRONG CỘNG ĐOÀN ĐỂ THỰC HIỆN SỨ VỤ

Lm. Giuse Nguyễn Ngọc Ngoan

Chúng ta ai cũng biết rằng: không ai có thể sống và làm việc chỉ một mình, vì thế ai cũng phải sống với người khác. Ngay từ khi sinh ra, chúng ta đã gắn bó đời mình với gia đình. Sau đó khi lớn hơn, bước vào nhà trường chúng ta sẽ có những bạn bè và nếu phù hợp sẽ tạo thành các nhóm bạn. Khi đi làm việc chúng ta lại phải làm việc với những người khác và tạo ra một nhóm làm việc. Nhờ các hoạt động tương tác trong nhóm, chúng ta vừa phát triển kiến thức, rèn luyện kỹ năng cá nhân đồng thời góp phần vào các hoạt động đem lại hiệu quả tốt đẹp. Hơn nữa, khi lãnh Bí tích Thanh tẩy là chúng ta đã tham gia vào sứ vụ Loan báo Tin Mừng nơi một cộng đoàn cụ thể, cách riêng tại cộng đoàn Giáo xứ. Chúng ta cùng hợp tác với các thành viên trong cộng đoàn để thực hiện sứ vụ Chúa đã trao phó.

Điều đầu tiên, chúng ta cần nhận thức được rằng có những khó khăn trong việc hợp tác và đồng hành với các thành viên trong cộng đoàn. Chúng ta không biết hết về nhau, không thể hiểu nhau hết, không được tự chọn với nhau để thi hành sứ vụ... Nên điều tiên quyết là chúng ta phải để đời sống sứ vụ cộng đoàn Giáo xứ được xuất phát từ tình yêu Chúa Kitô: "*Tình yêu Chúa Kitô đã đoàn tụ, hợp nhất chúng ta.*" Đời sống sứ vụ cộng đoàn được hình thành do sự quy tụ của Chúa và được Thiên Chúa hướng dẫn sáng soi.

Khi hợp tác và đồng hành với các thành viên trong cộng đoàn để thực hiện sứ vụ. Chúng ta cần phải xác định rõ lý tưởng và hành trình sứ vụ của cộng đoàn. Việc thống nhất ý tưởng, quan điểm và hướng phát triển là rất quan trọng. Vì vậy, vạch định mục tiêu rõ ràng cho cộng đoàn là điều cần thiết.

Cộng đoàn có niềm tin và sứ vụ chung, nhưng vẫn cần có sự rõ ràng trong một số khía cạnh. Cộng đoàn cùng hướng đến một mục tiêu là Thiên Chúa, cùng thi hành sứ vụ chung với nhau nhưng vẫn cần có sự phân công công việc cho rõ ràng. Cần phải có sự xác định vai trò của mỗi thành viên và có sự phân công hợp lý tùy theo khả năng cho mỗi thành viên trong cộng đoàn. Đây được xem là cách làm hiệu quả để phân định trách nhiệm mỗi thành viên. Hiểu được vai trò cũng như phạm vi giải quyết công việc sẽ giúp mỗi người làm việc có trách nhiệm, tránh sự sai lầm và tạo điều kiện để các hoạt động trong sứ vụ đạt được hiệu quả.

Trong khi làm việc với nhau cũng như khi thi hành sứ vụ, mỗi thành viên cần tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau có vai trò cực kỳ quan trọng. Các thành viên làm sao để có thể cùng làm việc và đạt được mục tiêu mà cộng đoàn mong muốn. Nếu thiếu đi sự tự tin và tôn trọng thì khó có thể cùng làm việc với nhau. Khi mỗi thành viên tham gia cảm thấy mình được cộng đoàn tôn trọng và dành trọn lòng tin thì việc thi hành sứ vụ mới đạt kết quả mỹ mãn. Để làm được điều này, mỗi thành viên cần phải sống trong sáng rõ ràng trong khi thi hành sứ vụ. Công khai với những gì là của chung và luôn đề cao tinh thần làm việc thân thiện, bình đẳng, công bằng và yêu mến nhau.

Hợp tác và đồng hành là cùng nhau góp sức để làm việc, biết hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong khi thi hành sứ vụ vì lý tưởng chung. Tinh thần hợp tác và đồng hành phải được xuất phát từ sự tự nguyện, bình đẳng, giúp đỡ và hỗ trợ nhau trong công việc vì lợi ích của cộng đoàn. Sứ vụ của cộng đoàn được quyết định bằng sự thấu hiểu và tương trợ lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh. Dẫu cho giữa mỗi thành viên có những khác biệt về tâm tính khả năng, nhưng tất cả cần dựa trên cùng cách thấu hiểu và hỗ trợ nhau để cùng nhau hoàn thành sứ vụ.

Các thành viên cần mở rộng mối giao tiếp giữa các thành viên và với tha nhân. Biết chia sẻ đời sống ơn phước, lắng nghe và trao đổi

ý tưởng với nhau một cách rõ ràng và hiệu quả. Tích cực bàn bạc và liên lạc qua lại với nhau dựa trên sự thẳng thắn, trung thực và kịp thời là cách rút ngắn khoảng cách giữa người với người. Ngoài ra, việc giao tiếp thường xuyên cũng góp phần giúp đôi bên giảm thiểu tối đa những hiểu lầm không đáng có trong quá trình hợp tác và đồng hành với nhau nơi sứ vụ của cộng đoàn.

Trong khi thi hành sứ vụ, mỗi thành viên trong cộng đoàn cũng cần cùng nhau thường xuyên đánh giá kết quả sứ vụ và phản tỉnh lại đời sống mỗi cá nhân. Đây là cách để nắm bắt tình thế cũng như làm cho việc thi hành sứ vụ có hiệu quả. Thường xuyên đánh giá các mục tiêu đã đề ra, xem xét chất lượng công việc và tình hình phát triển để có cách bổ sung cũng như thay đổi sao cho hợp lý. Thông qua những cuộc đánh giá tổng quát, với các thành viên trong cộng đoàn sẽ biết được mình thiếu sót những gì và cần bổ sung kịp thời.

Trong khi hợp tác và đồng hành với nhau trong cộng đoàn để thực hiện sứ vụ, chắc chắn sẽ có những mâu thuẫn, các thành viên sẽ bất hòa với nhau, vì "*bá nhân bá tính*". Bất đồng là điều không thể tránh khỏi trong đời sống cộng đoàn. Tuy nhiên, thay vì nóng nảy và hiếu chiến hãy giải quyết mọi thứ trong hòa bình, bằng cách đối thoại và bàn bạc, nhất là bằng sự cầu nguyện để đi đến thống nhất, tránh những rạn nứt không đáng có. Cần tạo sự hiểu biết lẫn nhau. Tránh gây ra mâu thuẫn, nhanh chóng giải quyết những vấn đề bức xúc. Giúp đỡ, tạo điều kiện cho mỗi người có khả năng cùng phát huy những khả năng Chúa ban.

Mỗi thành viên trong cộng đoàn được mời gọi thi hành sứ vụ Chúa đã trao ban, và được mời gọi thi hành sứ vụ trong đời sống cộng đoàn. Dù khác nhau về nhiều điều nhưng mỗi thành viên lại được cùng quy tụ lại với nhau để làm nên một cộng đoàn sứ vụ. Đời sống cộng đoàn là một tiến trình hoàn thiện, nơi đó mỗi thành viên cùng nhau chia sẻ xây dựng cộng tác với nhau để đời sống cộng đoàn cũng như của mỗi cá nhân được tiến triển và được trở nên thánh thiện, như Lời Thiên Chúa đã phán: "*Các người phải thuộc về Ta, phải thánh thiện, vì ta, Đức Chúa, Ta là Đấng Thánh, và Ta đã tách biệt các người ra khỏi các dân để các người thuộc về Ta*" (Lv 20,26).

Các thành viên cần phải ý thức và sống để đời sống cộng đoàn là sự hiệp nhất với nhau và hiệp thông với Chúa. Chúa như là cây nho và mọi người là cành nho (Ga 15, 1-17). Mỗi thành viên trong cộng đoàn được mời gọi để sống kết liên với nhau và cùng sống trong mạch sống trường sinh là chính Chúa Giêsu Kitô. Toàn bộ đời sống phải lấy Chúa làm trung tâm, làm đích điểm và để Chúa dưỡng nuôi bằng Lời và Mình Máu của Ngài.

Một cộng đoàn thật sự thì không có sự phân biệt vì tất cả mọi người đều là anh chị em, con cùng một Cha. Dù mỗi người là một cá vị nhưng được kêu gọi để làm thành một Nhiệm thể với Chúa Kitô là Đầu (Rm 12, 5). Đây là sự hiệp nhất trong đa dạng. Mỗi người có một chức phận trong cộng đoàn nhưng sống cộng tác chia sẻ với nhau bằng sự yêu thương nâng đỡ phục vụ cho nhau, trong tinh thần khiêm tốn hiền hòa và yêu thương.

Đời sống cộng đoàn cũng cần xây dựng vun đắp bằng những việc thánh thiện. Biết lắng nghe, chia sẻ, góp ý xây dựng và cầu nguyện để đời sống cộng đoàn được hiệp nhất với nhau, được một lòng một ý với nhau trong đời sống và trong sứ vụ, được sống yêu thương chia sẻ tha thứ cho nhau trong Thánh ý của Thiên Chúa. Luôn ý thức và luôn cố gắng xây dựng cộng đoàn để được tiến triển và được sống hiệp thông trong Tình yêu của Chúa, để đời sống cộng đoàn được tiến triển và trở nên là “thiên đàng tại thế” ngay ở đời này.

Trong Chúa Giêsu Kitô Phục sinh, các thành viên trong cộng đoàn có được sự sống mới để cùng sống với Chúa và để Ngài sai đi sứ vụ. Dù ở bất cứ nơi đâu hay bất cứ khi nào, thành viên trong cộng đoàn cùng chia sẻ với nhau một sứ vụ của Chúa, sống yêu thương hiệp nhất gắn bó với nhau, để đời sống cá nhân cũng như của cộng đoàn sứ vụ phản ánh được sự hiệp nhất yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Hỏi tâm:

1. Bạn có nhận ra ai là người đang hợp tác và đồng hành với bạn trong cộng đoàn nơi bạn đang sống?
2. Bạn đã hành xử với các thành viên trong cộng đoàn như thế nào?
3. Làm sao để bạn có thể hợp tác và đồng hành với các thành viên trong cộng đoàn?

DIỄN ĐÀN**CHUYỆN THÁNG NĂM****Trầm Thiên Thu**

Tháng Năm cũng chỉ là một tháng trong năm, giống như các tháng khác, thế thì có chuyện gì mà nói chứ? Tháng nào mà không có chuyện để nói, vậy mà sao lại đề cập riêng tháng Năm?

Theo xã hội, tháng Năm có Ngày Hiền Mẫu (Ngày của Mẹ) được cử hành vào Chúa Nhật thứ nhì; còn theo tôn giáo, tháng Năm là Tháng Đức Mẹ – Tháng Hoa. Như vậy, chúng ta thấy tháng Năm có “mối liên hệ” đặc biệt với nữ giới. Mẹ là nữ giới, nữ giới được ví như bông hoa.

Người Do Thái có cuốn sách kinh điển là cuốn Talmud, [*] trong đó có ghi câu này: “Phụ nữ đi ra từ chiếc xương sườn của người nam, chứ không từ bàn chân của chàng để làm tấm thảm chùi chân chàng, cũng không từ cái đầu để mà cao hơn chàng, mà từ cạnh sườn của chàng để làm người đồng hàng với chàng, ngay bên dưới cánh tay chàng để được che chở, và cạnh bên trái tim chàng để được yêu thương”. Câu nói thật là ý nghĩa!

Câu nói trong sách Talmud rất “gần gũi” với sách Sáng Thế của Công giáo, nói về việc Thiên Chúa dựng nên phụ nữ từ chiếc xương sườn của đàn ông (St 2:18-22), rồi đàn ông khoái chí và định nghĩa về đàn bà: “Đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi! Nàng sẽ được gọi là đàn bà, vì đã được rút từ đàn ông ra” (St 2:23). Một cách định nghĩa thật là thú vị. Điều đó có nghĩa là một nữ và một nam được Thiên Chúa liên kết thành vợ chồng qua bí tích Hôn Phối, như Chúa Giêsu xác định: “Họ KHÔNG còn là HAI, nhưng chỉ là MỘT XƯƠNG MỘT THỊT. Vậy, sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người KHÔNG được phân ly” (Mt 19:6; x. St 2:24).

Sự kết hợp Âm Dương cũng kỳ lạ: Nữ giới là Âm, nam giới là Dương; đất là Âm, trời là Dương; đêm là Âm, ngày là Dương. Và cũng thật kỳ lạ là để có thể phát ánh sáng, phải có cực Âm và cực Dương. Con người “phát hiện” quy luật đó nhờ Tạo Hóa đã sáng tạo, mà Đấng đó chính là Thiên Chúa Ba Ngôi.

Nữ hay nam thì cũng là thụ tạo của Thiên Chúa. Nữ và nam khác nhau là do đã được cài mặc định từ thuở hồng hoang. Chẳng hạn, phụ nữ thích nói nhiều vì cả hai bán cầu não cùng hoạt động một lúc, còn nam giới chỉ một bán cầu não hoạt động, thế nên họ ít nói hơn. Âu cũng là sự bù đắp lẫn nhau, bởi vì con người là thụ tạo bất toàn, cho nên Thiên Chúa đã thiết lập Bí tích Hôn Phối để kết hợp hai người khác phái, Âm Dương trái dấu thì hút nhau, nhờ vậy mà bổ túc lẫn nhau.

Người ta thường nói: “Nhất vợ, nhì trời”. Phụ nữ muốn là trời muốn. Nàng rất mềm mà cũng rất cứng. Lạ lùng là chính sự yếu mềm của phụ nữ lại chính là vũ khí sắc bén của họ. Bạn thấy nước đó, rất mềm mà cũng rất mạnh, không gì cưỡng lại nổi đâu. Và lửa cũng vậy đấy. Có thể ví phụ nữ như nước và lửa vậy!

Người ta vẫn thường nói nhiều về phụ nữ. Carlo Goldini nhận định: “Khi một người đàn bà nổi giận, chỉ bốn cái hôn nhỏ cũng đủ làm cho nàng nguôi liền”. Và Édouard Bourdet so sánh: “Tiền bạc cũng như đàn bà: muốn giữ nó thì phải săn sóc nó, bằng không nó đi tạo hạnh phúc cho người khác”. Còn Jean Jacques Rousseau phân tích: “Cái khổ của đàn ông là vợ ghen, cái khổ của đàn bà là chồng vui tính”. Mỗi người mỗi cách nhìn, cách nào cũng chí lý.

Về vấn đề ghen tương, Oscar Wilde nhận xét: “Người phụ nữ bình thường luôn ghen với chồng mình. Còn người phụ nữ xinh đẹp thì lúc nào cũng quá bận rộn với việc ghen chồng người khác”. Thật ngạc nhiên với nhận xét của Luigi Pirandello: “Phụ nữ giống như những giấc mơ, chẳng bao giờ như cách mà bạn muốn”. Thiên hình, vạn trạng. Không ai biết đâu mà mò. Thật vậy, giữa yêu và ghét ở phụ nữ, đó là một “khe” rất hẹp, một sợi tóc cũng không lọt vào khe này.

Đàn bà khôn ngoan hơn đàn ông vì đàn bà biết ít hơn nhưng lại hiểu nhiều hơn. Tuy nhiên, người ta còn kinh ngạc hơn về lời của bà De Rieux: “Phải là người đàn bà mới biết cách trả thù thâm độc nhất”. Chính phụ nữ nói thì hẳn là mức độ chính xác rất cao, không chủ quan như nhận xét của người khác phái. Và như vậy thì... đáng sợ thật!

Có phụ nữ cũng khổ, thiếu phụ nữ cũng khổ. Có lẽ gia đình nào cũng dày dặn kinh nghiệm về vấn đề này. Hàng ngày nghe phụ nữ

cần nhằn thì cả chồng và con cái đều cảm thấy “nhức đầu”, nhưng “bà nội tướng” đi vắng vài ngày thì cha con mới biết là rất cần có “bà hay la lối” ấy. Thật là nhiều khê! Và đây, hãy nghe Charles Bukowski nhận xét: “Nếu bạn kết hôn thì người ta cho là bạn xong đời rồi, nhưng nếu bạn không kết hôn thì người ta cho là bạn chưa trọn vẹn”.

Không phải người đời có ác ý mà “nhắm” vào nữ giới. Kinh Thánh cũng nói nhiều về nữ giới, thậm chí còn “nói nặng” nữa. Và như chúng ta đã biết, sách Sáng Thế đã cho biết tội bất tuân của loài người là do Đệ Nhất Phu Nhân Eve, “nội tướng” và chiếc-xương-sườn của Ông Tổ Adam.

Người ta có cách so sánh độc đáo thế này: “A-xít làm cháy tiền, tiền làm cháy tim đàn bà, nước mắt đàn bà làm cháy tim đàn ông”. Ui da, thảo nào Ông Tổ Adam nghe vợ năn nỉ ỉ ôi mấy câu mà đã hóa mềm nhũn như bún thiêu, phải nghe nàng vì sợ mất nàng, thế là Ông Tổ “chết ngắc” chỉ vì miếng táo. Và cả nhân loại phải lãnh hậu quả: “Lúc chào đời con đã vương lấm lổi, đã mang tội khi mẹ mới hoài thai” (Tv 51 [50]:7). Do đó, là phạm nhân thì không ai lại không là tội nhân. Đúng là “đời cha ông ăn mặn, đời con cháu khát nước”. Khốn khổ con cháu quá, Ông Bà Nguyên Tổ ơi!

Rồi đến dũng nhân Samson, một người khỏe mạnh vô địch, ấy thế mà cũng sập bẫy cô vợ chỉ vì nước mắt của nàng khi nàng khóc tỉ tê: “Anh chỉ có ghét em thôi, chẳng yêu em chút nào. Anh ra câu đố cho đồng bào em, mà lại không giải cho em” (Tl 14:16). Samson nói rằng cha mẹ cũng không biết. Thế là bà chơi khúc bi ai bằng điệp khúc tỉ tê suốt bảy ngày, Samson hết chịu nổi, bèn cho nàng biết đáp án. Thế là tiêu đời Samson. Nước mắt phụ nữ kinh khủng thật. Yếu mà ra gió là chết chắc!

Và đặc biệt hơn, trình thuật Hc 25:13-26 cho chúng ta biết rõ mưu thâm kế quỷ của phụ nữ như thế nào. Nghe nói “mưu thâm kế quỷ”, nữ giới đừng vội trợn mắt hoặc nổi cơn tam bành với kẻ viết bài này, còn nam giới cũng đừng vội mỉm cười và gật gù thỏa mãn!

Kẻ viết không bịa đặt hoặc thành kiến với ai, nhưng Kinh Thánh nói rạch ròi lắm. [Có lẽ những câu này ít người muốn “ngó” tới, và Phụng Vụ cũng không trích dẫn những câu này]. Hãy bình tĩnh đọc và ngẫm vài câu trong chương 25 của sách Huấn Ca:

Câu 13: “Không vết thương nào sánh nổi vết thương lòng, không sự dữ nào bằng sự dữ do đàn bà gây nên, không độc ác nào bằng độc ác của người phụ nữ”.

Câu 14: “Không cái khổ nào bằng cái khổ do kẻ ghét ta gây nên. Không sự báo thù nào như sự báo thù của kẻ địch”.

Câu 15-16: “Không nọc độc nào như nọc độc của loài rắn. Không cơn giận nào bằng cơn giận của kẻ thù. Tôi thà ở chung với sư tử hay rắn rết còn hơn chung sống với người đàn bà xấu xa”.

Câu 17-18: “Lòng độc ác biến đổi nét mặt người đàn bà: mặt y thị tối sầm như mặt gấu. Chồng thị ngồi ăn với hàng xóm láng giềng cứ buộc lòng phải thở than cay đắng”.

Câu 19: “Mọi gian ác đều chẳng thấm vào đâu so với gian ác của người đàn bà; thị sẽ phải chịu số phận của phường tội lỗi”.

Câu 20: “Đàn ông trầm lặng sống với đàn bà lắm điều chẳng khác chi đôi chân cụ già phải leo lên đồi cát”.

Câu 21: “Đừng để nhan sắc người đàn bà lôi cuốn con, và cũng đừng ham muốn phụ nữ”.

Câu 22: “Vợ mà phải nuôi chồng ắt sẽ nổi xung, hỗn láo và làm cho chồng mất mặt”.

Câu 23: “Con tim suy nhược, nét mặt buồn rầu, tâm hồn tan nát: tất cả đều do người đàn bà độc dữ. Tay chân rã rời, đầu gối bủn rủn: cũng tại người vợ không biết tạo hạnh phúc cho chồng”.

Câu 24: “Tội bắt đầu có là do đàn bà, và cũng tại đàn bà mà tất cả chúng ta phải chết”.

Câu 25-26: “Đừng khai mương cho nước chảy, cũng đừng để cho đàn bà độc dữ tự do ăn nói. Nếu con đưa tay làm hiệu mà nó chẳng theo thì con hãy đoạn tuyệt với nó”.

Chỉ có 14 câu ngắn gọn mà “chuyển tải” được nhiều vấn đề quá!

Lưỡi vừa tốt vừa xấu – cả nghĩa đen và nghĩa bóng. Có lưỡi mới nói được. Có lưỡi mà ngắn thì nói khó, nói không rõ. Lưỡi sinh ra lời, tiếng nói, thoại ngữ. Nhưng “lưỡi không xương nhiều đường lắt léo”. Vì thế, đừng để cho “cửa họng như năm mỡ mở rộng, khéo đẩy đưa ba tấc lưỡi phỉnh phờ” (Tv 5:10). Lưỡi ngắn mà dài, được

“minh họa” qua lời nói. Hãy cảnh giác kẻo sẽ kiêu ngạo mà tự nhủ: “Sức mạnh ta là ba tấc lưỡi, với môi mép này, ai làm chủ được ta?” (Tv 12:5). Các “bà tám” (dù nữ hay nam) có loại hung khí đặc biệt là cái lưỡi: “Miệng tha hồ nói năng ác độc, ba tấc lưỡi đặt điều xảo trá; hễ ngồi lê là bôi xấu anh em và bêu diếu cả người ruột thịt” (Tv 50:19-20). Đáng sợ thật!

Có câu chuyện ngụ ngôn về cái lưỡi như thế này...

1. Ngày xưa, có một ông vua nước Ai Cập gửi cho nhà hiền triết Bias một con vật vừa quý vừa hiếm để tế lễ các thần của mình. Tuy nhiên, ông vua này muốn chơi khăm nhà hiền triết nên nói: “Sau khi cúng xong, người phải trả lại cho ta cái gì vừa tốt nhất vừa xấu nhất nơi con vật quý hiếm ấy”.

Nhà hiền triết liền xẻo ngay cái lưỡi mà trao cho ông vua. Cử chỉ đó gián tiếp xác định điều này: “Cái lưỡi là phần tốt nhất nếu biết sử dụng, nhưng đồng thời cũng là phần xấu nhất nếu không biết sử dụng”. Thật thâm thúy!

2. Lão Tử là người thông minh, tài giỏi. Một hôm, nghe tin thầy giáo là Thương Dung bị bệnh nặng, Lão Tử đến thăm và mời thầy ăn chút gì để chống lại bệnh hiểm nghèo. Nhân lúc thầy giáo tỉnh, Lão Tử xin thầy cho ý kiến dạy bảo thêm. Thương Dung thấy Lão Tử không những thông minh mà còn khôn ngoan, ham học, có suy nghĩ sâu sắc. Thầy Thương Dung mở rộng miệng cho Lão Tử xem và hỏi:

- Lưỡi của ta còn không?
- Thưa thầy, lưỡi của thầy còn ạ!
- Thế răng của ta còn không?
- Thưa thầy không còn ạ!
- Anh có biết ta hỏi anh vấn đề này có thâm ý gì không?

Lão Tử trả lời:

– Dạ, thầy sống rất thọ. Sở dĩ cái lưỡi còn vì nó mềm, răng rụng hết vì nó cứng. Thưa thầy, phải thế không ạ?

Thương Dung nghe Lão Tử trả lời vậy vui vẻ nói:

– Đúng lắm! Cách lý giải của anh hoàn toàn chính xác. Lưỡi vì mềm mà còn được lâu, răng vì cứng nên rụng hết. Đạo lý này không chỉ đúng với răng và lưỡi, mà đối với mọi việc trong thiên hạ cũng đều như thế cả!

Trung dung là cách sống khôn ngoan. Sống thật khó, giữ mồm giữ miệng chẳng dễ, vì con người có “máu” tự ái và giả hình, muốn nói cho hả giận! Hãy nghe tác giả Thánh Vịnh thăm vấn: “Hỡi kẻ gian hùng, khoe chi tội ác? Suốt ngày người tính kế hại người! Nay hỡi tên chuyên nghề lừa đảo, lưỡi người khác nào dao sắc bén” (Tv 52:3-4).

Đối với những người khéo khua môi múa mép – nói cho ra vẻ “êm tai” thì gọi là “người khéo nói”, tác giả Thánh Vịnh so sánh thế này: “Chiều đến, chúng trở lại TRU LÊN NHƯ CHÓ và CHẠY RÔNG khắp thành. Nay chúng BA HOA SÙI BỌT MÉP, LƯỠI KIẾM Ở ĐẦU MÔI” (Tv 59:7-8). Cách ví von “nặng nề” lắm đấy!

ÍT NÓI không có nghĩa là NÓI ÍT, mà là KHÔNG NÓI ĐIỀU VÔ ÍCH. Đôi khi người ta phải nói, thậm chí là nói nhiều. Dù nói ít hay nhiều thì phải làm sao chúng ta có thể tự hào như tác giả Thánh Vịnh mà chia sẻ điều này: “Lòng trào dâng những lời cảm tú, miệng ngâm thơ mừng chúc thánh quân, lưỡi tôi ví tựa tay người phóng bút” (Tv 45:2). Ngôn ngữ có hai dạng: Nói và Viết. NÓI là dạng ngôn ngữ vô tự (không có chữ viết), còn VIẾT là dạng ngôn ngữ vô ngôn (không có tiếng nói).

Ngôn hành phải song song. Nói hoặc viết đều phải thể hiện bằng hành động. Tác giả Thánh Vịnh đặt vấn đề và đưa ra đáp án: “Ai là người thiết tha được sống, ước ao hưởng chuỗi ngày hạnh phúc chứa chan? Phải GIỮ MỒM GIỮ MIỆNG, đừng nói lời gian ác điều ngoa; hãy LÀM LÀNH LÀNH DỮ, tìm kiếm bình an, ăn ở thuận hòa” (Tv 34:13-15).

Thiên Chúa và Kinh Thánh luôn đề cao các mỹ từ và mỹ ngôn. Người đời cũng quý trọng các lời nói tốt đẹp. Thật vậy, ngôn ngữ Anh có câu: “Lời nói đẹp là chi phí thấp nhất để thu lợi cao nhất”. Còn Publilius Syrus – sinh năm 85 trước CN, mất năm 43 trước CN, văn sĩ Latin, chia sẻ kinh nghiệm: “Tôi thường hối tiếc vì những gì mình nói, chứ không bao giờ hối tiếc vì sự im lặng của mình”.

Tài năng được tỏa sáng nhờ sự im lặng, còn sự kém cỏi thường tự lan tỏa bằng âm thanh – ngụ ý “lời nói”. Nói nhiều chính là “bức bình phong” để che giấu sự trống rỗng của tâm hồn vậy!

Đức Mẹ không nói nhiều, chỉ “ghi nhớ mọi kỷ niệm và suy đi nghĩ lại trong lòng” (Lc 2:19). Còn Đức Thánh Giuse hoàn toàn im lặng, cả bộ Kinh Thánh và các tài liệu đều không nhắc gì tới di ngôn nào của Con Người Công Chính này. Sự im lặng rất cần. Đó là “miền sa mạc” cần thiết để có thể gặp gỡ Thiên Chúa. Im lặng để suy niệm. Im lặng để suy tư. Suy tư để biết mình, biết người, biết xử thế.

Con người đa dạng, lắm kiểu nhiều khê, tổng quát và ngắn gọn là chia làm hai loại chính – Tốt và Xấu. Chắc hẳn Thiên Chúa rất ghét loại người xấu, vì Ngài là Đấng chí thánh và chí nhân. Tuy nhiên, Ngài cũng chẳng ưa loại người “lửng lơ con cá vàng”, như Kinh Thánh đã xác định: “Ta biết các việc người làm: người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Nhưng vì người hâm hẩm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta” (Kh 3:15-16). Ngài cũng đang nói như vậy với mỗi chúng ta ngay bây giờ đây. Ngay cả phạm nhân – vốn dĩ là những người xấu xa (x. Lc 11:13) và đầy tội lỗi – cũng chẳng ai ưa loại người “dở hơi” như vậy!

Phụ nữ đầu tiên, Bà Tổ Êva đã bị “lưỡi rắn” mà phun “mật ngọt” vào Ông Tổ Adam, khiến Ông Tổ mù quáng rồi suy sụp hoàn toàn vì bị “nọc độc” làm tê liệt cả thể lý lẫn tinh thần. Nhưng rồi Đức Maria, Thánh Mẫu Thiên Chúa, đã đập nát đầu con-rắn-ma-quỷ thâm độc đó và dẫn đưa nhân loại đến với Thiên Chúa hằng sinh.

Nói về phụ nữ, không phải là do định kiến hoặc nhìn họ với cặp mắt kính râm hoặc đen thui, mà để cân nhắc và đề phòng. Thực tế vẫn có những phụ nữ tuyệt vời. Đức Maria là điển hình. Chúa Giêsu luôn quý mến và đánh giá cao nữ giới. Thật vậy, Ngài thường ghé thăm chị em Mácta và Maria ở Bêtanía, Ngài đã hiện ra đầu tiên với bà Maria Mácđala (Mađalêna) sau khi Ngài phục sinh. Các phụ nữ đã theo Chúa Giêsu suốt đường lên Đồi Sọ, và cũng chỉ còn các phụ nữ đứng bên Thánh Giá. Phụ nữ can đảm thế đấy, còn nam giới chỉ mạnh miệng và léo mép, rồi bỏ chạy hết trơn.

Rồi thời Giáo hội sơ khai, các phụ nữ giúp đỡ các tông đồ rất nhiều công việc. Ngày nay cũng vậy, các nữ tu và quý bà vẫn là các

trợ thủ đắc lực trong việc truyền giáo. Ai dám chê họ là liễu yếu đào tơ? Đôi khi họ “lắm chuyện” một chút thôi, chứ họ tác dụng hiệu quả lắm đấy!

Xã hội cũng vậy, đã và đang có nhiều phụ nữ giỏi giang và xuất chúng trong các lĩnh vực mà trước đây chỉ có nam giới. Cứ động viên và cứ để họ làm, công việc có khi còn tốt hơn nhiều. Nam giới đừng vội ảo tưởng hoặc “chảnh” đấy nhé!

Tóm lại, phạm nhân quá yếu đuối – với đầy đủ thất tình (hỷ, nộ, ai, lạc, ái, ố, dục) và “tam độc” Tham-Sân-Si. Vì thế, con người luôn cần Thiên Chúa phù trợ. Như vậy, chúng ta phải luôn chân thành van nài Đấng-giàu-lòng-thương-xót: “Xin canh giữ MIỆNG con, lạy Chúa, và trông chừng LƯỖI con. Xin đừng để lòng con nghiêng về sự dữ, đừng để con làm điều ác với bọn gian tà” (Tv 141:3-4).

[*] Talmud (tiếng Do Thái là תלמוד – nghĩa là “giảng dạy, học tập,” cũng có nghĩa là “giảng dạy, nghiên cứu”) là văn bản chính của giáo sĩ Do Thái giáo [rabbinic], cũng được gọi theo cách truyền thống là Shas [ש"ס], một từ viết tắt trong tiếng Do Thái là shisha sederim, tức là “sáu thứ bậc” trong Khẩu Luật (luật miệng) của Do Thái giáo.

Talmud có hai phần: Mishnah (tiếng Do Thái là משנה, năm 200 sau công nguyên), bản tóm đầu tiên bằng văn bản của Khẩu Luật của Do Thái giáo, và Gemara (năm 500 sau công nguyên), giải thích cho tác phẩm Mishnah và liên quan tới các bài viết Tannaitic mà thường xuyên đề cập các đối tượng khác và được giải nghĩa rộng rãi trong Kinh Thánh Do Thái. Thuật ngữ Talmud và Gemara thường được sử dụng thay thế cho nhau, mặc dù không được thống nhất. Toàn bộ kinh Talmud bao gồm 63 bài luận, trong bản in tiêu chuẩn dài hơn 6.200 trang, được viết bằng tiếng Tannaitic của Do Thái và tiếng Aram của Syria. Talmud bao gồm những ý kiến của hàng ngàn giáo sĩ Do Thái về nhiều chủ đề – bao gồm pháp luật, đạo đức, triết học, phong tục, lịch sử, thần học, truyền thuyết và nhiều chủ đề khác. Talmud là cơ sở cho tất cả các bộ luật của luật giáo đoàn Do Thái giáo và được trích dẫn nhiều trong các tài liệu khác của giáo đoàn.

Ý NGHĨA THÁNG HOA VÀ LÒNG TÔN KÍNH MẸ TRONG THÁNG 5

Tu sỹ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

Có lẽ, không một ai trên đất Việt là người Công Giáo mà lại không biết đến tháng Năm là tháng Hoa dâng kính Mẹ. Thật vậy, sinh hoạt tôn giáo tại các giáo xứ từ Bắc – Trung – Nam, cứ mỗi dịp tháng Năm về, ấy là lúc muôn con tim rạo rực hướng về Mẹ Maria như một ngọn hải đăng để tỏ lòng tôn kính, mến yêu.

Trong số vô vàn cách tỏ bày lòng tôn kính đối với Đức Mẹ nơi con dân Nước Việt, thì lòng đạo đức bình dân như: dâng hoa kính mẹ; rước kiệu Mẹ; lần chuỗi Mân Côi; rồi những bài thánh ca hết sức dễ thương được cất lên để tôn vinh Mẹ là Nữ Hoàng Thiên Quốc. Cùng với toàn thể Giáo Hội, chúng ta bước vào tháng Hoa. Tháng Hoa đối với Giáo Hội Công Giáo mang một ý nghĩa đặc biệt vì nó được dành riêng để tôn vinh Mẹ Chúa Trời. Trước tiên, xin được khởi đi từ lịch sử của tháng Hoa, để thấy được diễn tiến của Giáo Hội trong việc sùng kính này.

1. Gốc tích tháng Hoa

Mới đây, dịp phong thánh cho hai vị Chân Phước Giáo Hoàng Gioan 23 và Gioan Phaolô 2 vừa qua tại Rôma, qua màn hình trực tiếp, chúng ta đều thấy thời tiết không còn lạnh lắm qua cách ăn mặc của người dân khắp nơi đổ về. Thời tiết lúc này bên Rôma cũng giống như khí tiết của Việt Nam tại các vùng Bắc Bộ. Khí hậu lúc này không còn rét đậm rét hại, cái rét mà nhiều người diễn tả: “rét cắt da cắt thịt”. Vì thế, cây cối trơ trụi và không phát triển là bao. Từ những nét đặc trưng của khí hậu như thế, nên ngay từ những thế kỷ đầu, tại Rôma, thời điểm này, người ta tôn kính sự thức giấc sau mùa đông dài của thiên nhiên, bằng những cuộc rước linh đình để tôn kính Hoa là nữ thần của mùa Xuân.

Người Công Giáo thời điểm đó đã tôn giáo hóa ý nghĩa này và thánh hóa tập tục đó bằng cách rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng tốt tươi...

Ở nhiều nơi, người ta rước những cành lá có nụ, có hoa ở đầu cành, gọi là “Rước xanh”. Những cành hoa, lá, được đưa về nhà thờ trang trí và nhất là nơi ngai tòa Mẹ Maria.

Đối với các nghệ nhân, thì họ đua nhau điêu khắc hay vẽ những bông hoa thật đẹp để tôn lên vẻ đẹp kiều mỹ của Mẹ trên các bức tranh hay trên vách tường... Còn các nghệ sĩ thì sáng tác những bài hát mang đơm lòng tôn kính. Các bài giảng về Mẹ cũng được soạn ra để cùng nhau sử dụng hầu bày tỏ lòng tôn kính.

Đến thế kỷ 14, linh mục Henri Suzo dòng Đaminh, vào ngày đầu tháng 5, đã khởi xướng việc trang hoàng hoa muôn sắc chung quanh tượng Mẹ. Còn thánh Philipê Nêri, vào ngày 01 tháng 05, đã quy tụ các trẻ em lại quanh bàn thờ Mẹ, và hướng dẫn các em dâng lên Mẹ những bông hoa tươi sắc. Ngài cũng dâng lên Mẹ những đóa hoa lòng còn trong trắng đơn sơ để Mẹ dìu dắt các em.

Sang thế kỷ thứ 17, việc dâng hoa kính Mẹ được cử hành trong toàn dòng các nữ tu kín Clara. Mỗi chiều đều vang lên những bài hát kính Đức Mẹ. Từ đó, dần dần được lan rộng ra bên ngoài nơi các xứ đạo lân cận.

Đầu thế kỷ 19, việc tôn kính Mẹ được lan rộng nhiều nơi. Các nhà giảng thuyết đã có những bài giảng suýt sắc về Mẹ. Linh mục Chardon là người có công nhiều nhất trong việc phổ biến lòng đạo đức này. Thời điểm trên, lòng tôn kính Mẹ được cử hành rầm rộ nhất là tại nước Pháp và một số nước lân cận.

Các Đức Thánh Cha được coi là gắn bó đặc biệt với Đức Mẹ, đó là: Đức Thánh Cha Piô VII, đã cổ vũ việc sùng kính Mẹ vào tháng Năm. Đức Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức này. Và, đến thời Đức Piô XII, trong Thông điệp “Đấng Trung gian Thiên Chúa”, đã thêm vào và có tính khuyến khích cao: “Việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo hội công nhận và cổ vũ”.

Đầu thế kỷ 20, Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ được Đức Phaolô VI ban hành, trong đó có đoạn viết: “Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công Giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên đàng. Trong tháng này, các kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng

như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dồi dào của Đức Mẹ” (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số 1).

Tháng 10 năm 2002, chuẩn bị mừng 25 năm Giáo Hoàng của đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngài gửi đến mọi thành phần dân Chúa bức Tông thư “Kính Rất Thánh Mân Côi” về Kinh Mân Côi, lặp lại xác tín và lòng yêu mến Đức Mẹ. Và dịp Khánh Nhật Truyền Giáo năm 2003, ngài chỉ muốn nhắc lại xác tín này là “Hãy cùng với Đức Maria mà chiêm ngắm, bước theo và sinh Chúa Giêsu cho những người đồng thời với mình”.

Ngài cũng đã viết hai văn kiện lớn về Đức Mẹ:

- Thông điệp “Mẹ Đấng Cứu Độ”, công bố ngày 25.3.1987, để chuẩn bị Năm thánh Mẫu, bắt đầu từ lễ Hiện Xuống năm 1987 và bế mạc ngày lễ Mông Triệu năm 1988.

- Tông thư “Kính Rất Thánh Mân Côi”, công bố ngày 16.3.2002.

Chính ngài đã thêm vào Năm Mẫu Nhiệm Sự Sáng và công bố Năm Mân Côi (từ tháng 10.2002 đến tháng 10.2003).

Như thế, việc tôn sùng Đức Mẹ không tách rời mầu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, mà Mẹ được ví như máng chuyển ơn của Người xuống cho nhân loại.

Lược qua một chút về lịch sử tháng Hoa, cũng như những hướng dẫn về lòng tôn sùng Đức Mẹ, chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu thêm về ý nghĩa của tháng này.

2. Ý nghĩa của tháng Hoa

Mẹ Maria cũng được ví như Người Nữ tuyệt vời, đẹp nhất trong muôn ngàn phụ nữ, Mẹ đẹp tâm hồn, Mẹ đẹp thân xác. Vì thế, nơi hoa tỏa ra mùi thơm ngào ngạt, tượng trưng cho các nhân đức nơi Mẹ. Đồng thời, những sắc màu của hoa tượng trưng cho Mẹ là Mẹ muôn loài khi đón nhận vai trò làm Mẹ Thiên Chúa.

Đức Mẹ còn được ví như Hòm Bia của Thiên Chúa, mà hoa lại là vật được dùng để trang trí cho Hòm Bia Giao Ước thời Cựu Ước. Như thế, Đức Mẹ luôn ở bên Thiên Chúa. Và hoa lại ở bên Mẹ...!

Hẳn chúng ta còn nhớ, trong thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã truyền lệnh cho Môsê làm những nụ và cánh hoa để trang trí nơi cây đèn 7 ngọn đặt trước Hòm Bia Giao Ước. Hay như Salomon, ông đã ra lệnh cho nghệ nhân điêu khắc những cánh hoa bên trong và bên ngoài để trang trí nơi Cực Thánh trong đền thờ.

Bắt nguồn từ đó, hoa trong phụng vụ hay truyền thống của người Công Giáo luôn được coi trọng. Nó được dùng để trang hoàng cung thánh, bàn thờ hay để tỏ lòng tôn kính với các vị thánh, đặc biệt là Đức Mẹ. Tức là hoa được dùng vào vị trí trang trọng trong đời sống phụng vụ của Giáo Hội.

Mẹ Maria được ví như bông hoa thơm ngát trước tòa Chúa, nhưng trước đó Mẹ cũng là những con người rất đời thường như bao người phụ nữ khác. Tuy nhiên, được Thiên Chúa tuyển chọn, và qua tiếng “Xin Vâng” nên Mẹ đã trở nên tuyệt mỹ hơn muôn ngàn phụ nữ. Mẹ đã trở nên đóa hoa thơm ngát trước Ngai Thiên Chúa. Mẹ đã trở nên đóa hoa độc nhất vô nhị của thế giới loài người. Tại sao lại như thế, thưa chỉ vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và như một sự tất yếu, Mẹ là Mẹ loài người.

Nhờ ơn Chúa, Mẹ đã trở nên đóa hoa kiệt tác như: ơn vô nhiễm nguyên tội, ơn đồng trinh trọn đời, Mẹ Thiên Chúa, Hồn xác lên trời và Mẹ như “hoa hường màu nhiệm vậy”.

3. Ý nghĩa của việc dâng Hoa kính Mẹ

Tại sao lại dâng hoa mà không dâng những thứ khác? Thưa! Rất đơn giản, vì hoa là thứ đẹp nhất trong mọi loài Chúa dựng nên, chẳng thế mà Đức Giêsu đã ví sự long lanh, tươi đẹp của hoa còn hơn cả vua Salomon: “Chúng con hãy xem hoa huệ ngoài đồng. Chúng không canh cửa, không xe dệt, thế mà Thầy bảo cho chúng con biết, ngay cả Vua Salômôn dù vinh hoa tột bậc, cũng không thể mặc đẹp bằng một bông hoa ấy”.

Các nhà thờ thường hay tổ chức dâng hoa kính Mẹ, lúc này, mỗi màu hoa lại tượng trưng cho một nỗi lòng của con cái muốn dâng lên Mẹ, hay ca ngợi một nhân đức nào đó của Mẹ. Như vậy, Hoa biểu trưng cho lòng Mẹ và cũng là biểu trưng của lòng con người:

Hoa huệ trắng biểu trưng sự trong sạch khiết trinh nơi Mẹ;

Hoa hồng diễn tả lòng mến nồng nàn mà Mẹ dành cho Chúa;

Hoa lan toát lên sự trung thành, mạnh mẽ và can đảm nơi Mẹ;
Hoa sen tượng trưng phước thác, đại lượng và cung kính nơi Mẹ;
Hoa có màu tím tượng trưng cho sự khiêm tốn ...

Người Việt Nam chúng ta khi biết ơn ai, hoặc kính trọng ai, thường hay biểu cảm qua bó hoa hay bông hoa. Cũng vậy khi đón nhận được ơn lành từ Trên ban, người ta cũng dâng tạ bằng những bông hoa. Với người Công Giáo, những biến cố quan trọng trong đời sống đức tin như: khi Rửa tội; Thêm Sức; lãnh nhận Hôn Phối; hay Truyền Chức thánh, người ta cũng tặng hoa cho những người được mừng, và ngay cả khi chết, người ta cũng biểu đạt bằng hoa trên quan tài, bên di ảnh hay nơi mộ phần. Hay khi gặp rủi ro, tai nạn, bệnh tật, khi hết bệnh, người ta cũng dâng hoa để tỏ lòng biết ơn với Thiên Chúa, Đức Mẹ và các thánh...

Riêng với Đức Mẹ, người dân Việt Nam có lòng sùng kính đặc biệt. Từ khắp nơi, mọi thành phần, lứa tuổi, đều hân hoan, nô nức dâng kính Mẹ những đóa hoa tươi thắm mỗi dịp tháng Năm về.

Tuy nhiên, hoa được dùng để qua đó, diễn tả hoa thiêng cõi lòng của con người. Hoa sẽ tàn phai, héo úa, lòng người cũng sẽ tàn phai và ảm đạm nếu không đón nhận được sự diệu từ những việc đạo đức này.

Vì thế, điều quan trọng chính là tấm lòng chân thành, đơn sơ, yêu mến, phước thác, cây trồng của mỗi chúng ta dành nơi Mẹ. Như thế, nhờ những cách hoa lòng, chúng ta sẽ được nâng tâm hồn lên với Mẹ để Mẹ đón nhận và bầu chữa cho chúng ta. Thật vậy, không một ai có lòng tôn kính Mẹ mà mất ơn cứu rỗi bao giờ.

4. Lòng sùng kính Đức Mẹ đem lại hy vọng được sự sống đời đời

Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định: "Trong nhiệm cục ân sủng, kể từ khi Mẹ tin tưởng ưng thuận trong ngày truyền tin, sự ưng thuận mà Mẹ đã kiên quyết giữ trọn cho đến bên Thập Giá. Đức Maria tiếp tục thiên chức làm Mẹ cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ mọi người được tuyển chọn. Thực vậy, sau khi về trời, vai trò của ngài trong việc cứu độ không chấm dứt, nhưng ngài vẫn tiếp tục liên li chuyển cầu để đem lại cho chúng ta những ân huệ giúp chúng ta được cứu độ đời đời Vì thế, trong Hội Thánh, Đức

Trinh Nữ được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian” (LG 62).

Vì Mẹ là Mẹ của Đầu thân thể mầu nhiệm Hội Thánh là chính Đức Giêsu và là “mẹ của nhân loại” (x. LG 54), và, Đấng Cứu Thế đã mang lấy đau khổ của mọi người thì Mẹ Maria, Đấng đồng công cứu chuộc, đã chia sẻ hơn ai hết các hậu quả tai ác của tội lỗi nhân loại khi đảm nhận sứ mệnh làm Mẹ Đấng Cứu Thế: “Còn chính bà, thì một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra” (Lc 2, 35).

Tuy nhiên, vai trò Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian của Đức Mẹ phải gắn liền với Đức Giêsu, Đấng là khởi nguyên và cùng đích của mọi điều thiện hảo.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo cũng minh định: “Trinh nữ Maria được công nhận và tôn kính là Mẹ đích thực của Thiên Chúa và của Đấng Cứu chuộc... Mẹ cũng thật sự là ‘Mẹ các chi thể Chúa Kitô’... vì Mẹ đã cộng tác bằng đức ái của mình vào việc sinh ra các tín hữu trong Hội Thánh, là những chi thể của Đức Kitô là Đầu. Đức Maria là Mẹ Chúa Kitô, là Mẹ của Hội Thánh” (x. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 963).

Việc sùng kính Đức Maria còn bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi vì: nhờ Người, với Người và trong Người, mọi vinh quang, danh dự đều quy về Cha trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần. Vì vậy, những biểu hiện tỏ lòng tôn kính Mẹ Maria cần phải dẫn đến việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi.

Thế nên, mọi việc tôn sùng Đức Mẹ phải nhằm vào sự kết hợp trực tiếp với Đức Giêsu, thiếu yếu tố này, mọi việc kể như vô hiệu.

Qua những gì đã chia sẻ ở trên dựa theo Giáo huấn của Giáo Hội, chúng ta có quyền tin tưởng sẽ được cứu độ khi tôn sùng Đức Mẹ cách chính đáng và hợp với ý định và trong chương trình của Thiên Chúa.

Về điểm này, thánh Alphonsô quả quyết: “Hết mọi ơn thánh ở trong Chúa Giêsu như nguồn mạch: nhưng do ý định mầu nhiệm và thương xót của Chúa, không một ơn nào ban xuống cho loài người mà không có Mẹ cầu xin cho. Hơn nữa, Mẹ Maria là Mẹ đầy tình thương, Mẹ chỉ có một sứ mạng, một chức vụ là thương xót: đến nỗi những tội nhân khốn nạn nhất, tuyệt vọng nhất là những người

đầu tiên được Mẹ cứu, Mẹ dẫu yêu, miễn là họ đừng bỏ mất thiện chí cải tạo mà tin tưởng chạy đến với Mẹ". Ngài còn kêu gọi tội nhân bằng lời tha thiết này: "Bạn hãy yêu mến Mẹ Maria! Hãy cầu xin Mẹ, thì bạn sẽ được cứu rồi"; "Chúng ta được rồi là do Mẹ cầu bầu"; "Tôi tớ Mẹ không ai có thể hư mất đời đời".

5. Những việc làm cụ thể tỏ lòng tôn sùng Đức Mẹ theo truyền thống Việt Nam

Bắt nguồn từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người dân Việt Nam ngay từ lâu, đã có hình ảnh tốt đối với Đức Mẹ qua hình ảnh người mẹ trong đời thường.

Chắc hẳn đã có lần anh chị em nghe lời giới thiệu ngọt ngào, truyền cảm, đầy xúc động của ca sĩ Thanh Lan trong băng nhạc chủ đề Quê hương và Lòng Mẹ như sau:

"Mẹ là dòng suối ngọt ngào"

"Mẹ là bóng mát dịu dàng"

"Mẹ là nguồn thương yêu bất tận"

"May mắn thay là những người còn mẹ"

"Mất mát thay là những người thiếu mẹ"

"Mỗi người chúng ta hãy dành một Bông Hồng cài áo Mẹ"

"Tất cả chúng ta đều trở nên bé nhỏ dưới ánh mắt, trong vòng tay và trong tình thương yêu bao la như biển cả của mẹ."

"Mẹ đã che chở cho chúng ta trong những vinh nhục của cuộc sống, qua những sóng gió của cuộc đời".

Như vậy, lòng sùng kính Đức Mẹ của chúng ta mang đậm nét kính trọng và mến yêu vì mang nặng tình mẫu tử. Qua hình ảnh người mẹ trần gian, thôi thúc chúng ta hướng về Mẹ trên trời. Thật vậy, trong cuộc sống, những lúc gặp khó khăn hay hoạn nạn, nhiều người đã thuộc nằm lòng những ca vãn ngợi khen, và cầu xin tha thiết như: "Lạy Mẹ là ngôi sao sáng, soi lối cho con lúc vượt biển..."; "Mẹ ơi, đoái thương xem nước Việt Nam..."; "Lạy Mẹ, xin yên ủi chúng con luôn luôn...", v.v... rồi những kinh Kính Mừng, tràng chuỗi mân côi được đọc lên râm ran trong các thánh đường, nơi các gia đình, và trong mọi biến cố vui buồn, thành công hay thất bại... Các cuộc rước linh đình, nhiều đền đài được mọc lên, nhiều nhà thờ được mang tước hiệu của Mẹ. Những thói quen đó

đã đem lại cho Giáo Hội Việt Nam một tinh thần sốt sắng, giàu đức tin, lòng mến và trung kiên giữ đạo dù trải qua trăm nghìn thử thách gian truân.

Tuy nhiên, việc sùng kính đó nhiều lúc đã làm cho không ít người xa lạ với đức tin, tức là họ đã nhìn nhận Đức Mẹ như là đấng Trung Gian tuyệt đối, mà quên mất rằng: “Mọi ảnh hưởng có sức cứu độ của Đức Trinh Nữ trên nhân loại, đều bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Chúa Kitô” (x. LG 60). “Thực vậy, không bao giờ có thể đặt một thụ tạo nào ngang hàng với Ngôi Lời Nhập Thể và Cứu Chuộc” (Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 970).

Thiết nghĩ, nhân dịp này, mỗi chúng ta hãy nhìn lại việc sùng kính của mình dành cho Đức Mẹ, và nếu đang đi quá xa về cách thức biểu lộ niềm tin và cách tôn sùng Mẹ không đúng với Giáo Huấn của Giáo Hội, thì hãy chỉnh lại sao cho phù hợp, để lòng tôn sùng Đức Mẹ không mất đi hay xa lạ với Đức Tin Công Giáo mà lại làm cho đức tin được thêm khởi sắc và đúng như ý Chúa, ý Mẹ và Giáo Huấn của Giáo Hội mong muốn.

Vì thế, Công Đồng đã nhắc nhở: “Lòng tôn sùng chân chính không hề tại ở những tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hề tại ở sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta” (LG 67).

Mong sao, những việc tôn sùng Đức Mẹ của chúng ta sẽ dẫn đến việc noi gương Mẹ để sống cho đẹp lòng Thiên Chúa như Mẹ đã sống, để sau cuộc đời này, chúng ta được cùng Mẹ ca ngợi Thiên Chúa không ngừng trên Thiên Quốc.

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, chúng con tạ ơn Chúa đã ban cho chúng con người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria. Xin cho mỗi chúng con biết yêu mến Chúa như Mẹ, biết noi gương các nhân đức của Mẹ, để sau cuộc đời này, chúng con cũng được vào Thiên Quốc dự tiệc vui bên Mẹ.

Lạy Mẹ Maria, xin đón nhận muôn vàn ý nguyện của chúng con dâng lên Mẹ qua những đóa hoa muôn sắc màu, ước gì chúng con được đón nhận những ơn lành của Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ. Amen.

MẸ ƠI! THÁNG HOA LẠI VỀ

Fx Đỗ Công Minh

*"... Qúi trước nhan Mẹ, một đời con dâng, ngàn lời yêu thương
con nguyện dâng hiến.*

*Tựa ngàn hương hoa, xin Mẹ nhận lấy những cánh hoa lòng
trọn đời con dâng.*

*Dâng, xin dâng lên Mẹ, ngàn hoa bừng ngát hương tình,
một đời xin dâng, trọn niềm yêu mến.*

*Dâng, xin dâng lên Mẹ đời con tựa đóa hoa lòng,
là ngàn hoa dâng, thơm ngát lòng hương"*

(Văn Chi)



Bài Thánh ca "Hoa Đời Dâng Mẹ" từ tiếng loa nhà thờ vọng ra làm lòng mình chùng xuống. Chiều nay, đến nhà thờ giáo xứ dâng lễ đầu mùa hoa, Tiếng chuông nhà thờ thông thả buông từng tiếng. Từng người, từng

người rảo bước tới thánh đường. Đoàn con hoa giáo xứ tung tăng trên sân nhà thờ. Như những thiên thần, các em trong chiếc áo đầm trắng tinh khôi, những ánh mắt trong vắt thơ ngây, trên tay là những cành hoa đủ màu tươi thắm. Các em sẽ đại diện cộng đoàn dâng Mẹ những đóa hoa của lòng mến. Nhìn các em trong trắng đơn sơ thánh thiện, bồi hồi nhớ đến bài Thánh ca lúc còn trong tuổi thiếu niên được các Xơ tập cho mỗi lần khấn Đức Mẹ:

"Mẹ ơi! con yêu Mẹ, yêu từ hồi thơ bé, yêu mãi đến tuổi già, yêu tha thiết bao la, Mẹ ơi! con yêu Mẹ, yêu từ hồi thơ bé, giờ chết Mẹ thương nhé, chết trong tình yêu Mẹ.

1. Ma-ri-a, Mẹ con ơi! Con thuộc về Mẹ hẳn rồi, con chẳng mong gì hơn nữa, con yêu Mẹ có thể thôi.

2. Ma-ri-a, Mẹ khoan dung đoái nhìn đoàn con dưới trần. Xin Mẹ thương tình nâng đỡ giơ tay Mẹ cứu giúp con.

3. Ma-ri-a, Mẹ con ơi! đoái nhìn niềm tin yếu hèn, van nài ơn Mẹ ban xuống. Mẹ ơi! Mẹ giúp chúng con” (Hoàng Vũ).



Tháng 5 lại về. Không biết các nước khác thì thế nào, nhưng mỗi lần Tháng 5, tháng được Giáo hội Công Giáo Việt Nam chọn là Tháng Hoa - Tháng Đức Mẹ là một tháng đặc biệt. Do thời tiết chuyển mùa, mưa bắt đầu làm dịu đi cái nóng oi

bức của mùa hạ. Mỗi người cảm thấy vui tươi hơn khi thấy cây cỏ, hoa lá xanh tươi, quện với những cơn gió nhẹ khiến lòng người tín hữu cũng gia tăng lòng yêu mến Mẹ nhiều hơn. Trong suốt tháng này, hầu như các giáo xứ đều tổ chức đoàn con hoa gồm các em thiếu nhi nữ, gần đây cũng có giáo xứ chọn một thêm một số em nam cho "Có nếp có tẻ". Các em được chọn sẽ tập dượt cả tháng trước đó. Những điệu vãn ca truyền khẩu từ nhiều đời vẫn còn lưu lại nơi các xứ đạo miền Bắc, mang làn điệu dân ca và nay được coi như vốn quý đang được các nhạc sĩ ghi lại và ký xướng âm theo tân nhạc. Còn đa phần các xứ đạo miền Nam, do các nghệ nhân là các bà quản (trông coi thiếu nhi) đã khuất bóng, nên hầu như các vị phụ trách sau này toàn sử dụng các bài Thánh ca hiện đại. Nhiều nơi vì các em dâng hoa bận rộn đi học, không có nhiều thời giờ tập luyện nên các cháu ít thuộc lời. Do vậy bao giờ cũng có thêm một đội ngũ các chị trong ca đoàn hát phụ theo, còn các cháu hát theo cùng cử điệu cho nhịp nhàng. Rồi cũng do xã hội phát triển nên các nhạc cụ, âm thanh như phong cầm, organ điện tử, Piano... cũng không thể thiếu trong khi tập dượt, cũng như lúc dâng hoa. Có nơi còn dùng đĩa nhạc đã sẵn làm nhạc nền, các em tập theo nhạc và lúc dâng hoa thì có thêm giọng hát thật ghép vào. Dù sao thì cách nào cũng là diễn tả lòng đạo đức truyền thống của ông bà tổ tiên đã để lại. Hội Thánh cũng khuyến khích những sinh hoạt này, qua đó khơi dậy lòng đạo đức của các tín hữu. Các nhạc sĩ Công Giáo cũng được mời gọi viết các ca khúc diễn tả tâm tình của những người con dâng lên Mẹ Maria nhân Tháng hoa về. Có những bài ca có tuổi đời cả thế kỷ, khi nghe lại vẫn thấy lòng thật sốt mến, như "*Vãn ca ngũ bái*" mà hiện nay vẫn còn lưu truyền. Bài hát "*Đây Tháng hoa*" có tuổi đời gần thế kỷ mà mọi người đều nhớ:

"Đây tháng hoa, chúng con chân thành thật thà, dâng tiến hoa cùng với muôn lời cung chúc. Hương ngát bay tỏa ngát nhan Mẹ điểm phúc, con tiến hoa lòng mến yêu Mẹ không nhòa..." (Duy Tân).

hay bài ca rất quen thuộc "Tận hiến cho Mẹ" mỗi khi kết thúc buổi dâng hoa:

"Con đến trước tòa Nữ vương uy quyền, dâng hồn dâng xác dâng cõi lòng yêu mến. Phó thác nơi Mẹ tấm thân nhỏ hèn, để đời con luôn vui sống bằng yên.

Hỡi Maria xin Mẹ nhận lấy, tấm thân xác hồn con đến hiến dâng. Quyết chí thánh hóa nhờ Mẹ, với Mẹ. Vững chí chiến đấu vì Mẹ, trong Mẹ. Nước Cha hiển trị, quyết chí lên đường mới. Xây đắp vinh quang nước Cha muôn đời" (Huyền Linh).

Chiều nay, bên Mẹ mình tự hỏi: Đã nhiều năm, mình không có dịp dự những buổi dâng hoa, phần vì công việc, về đến nhà thì cửa nhà thờ đã khép lại. Bên cạnh đó cũng do sự lười biếng của bản thân. Cũng có khi vì lòng nguội lạnh nên chỉ đến nhà thờ sát giờ lễ, không dám đặt mình ngồi lâu trong nhà Chúa mà nghe những bài văn hoa, mà cầu nguyện với Mẹ. Lại có lúc viện lẽ thời đại tân tiến, văn minh những nét sinh hoạt đạo đức truyền thống bình dân không còn phù hợp?

Tất cả những điều ấy, chiều nay, tự nhìn lại, mình xin được sám hối. Được nghe lại những bài văn hoa của những tháng năm thời thơ ấu, nhìn những cử điệu nhịp nhàng của đoàn con hoa thành kính dâng Mẹ, mới thấy sự khô khan nguội lạnh của mình là có thật. Mẹ ơi! Con xin lỗi Mẹ.

"Mẹ ơi, trước nhan Mẹ con dâng lên Mẹ, một tràng hoa thắm tươi và ngàn lời ca chan chứa tình yêu. Đời con tiếng ca hòa dâng lên Mẹ hiền, tựa ngàn hoa thắm tươi xin dâng lên Mẹ thương yêu".

Trong khi an vui con dâng lên Mẹ, tình yêu xin dâng trọn niềm triu mến. Khi con cô đơn xin dâng về Mẹ, đời những gian truân Mẹ sẽ ủi an... (Con xin dâng Mẹ - Văn Chi).

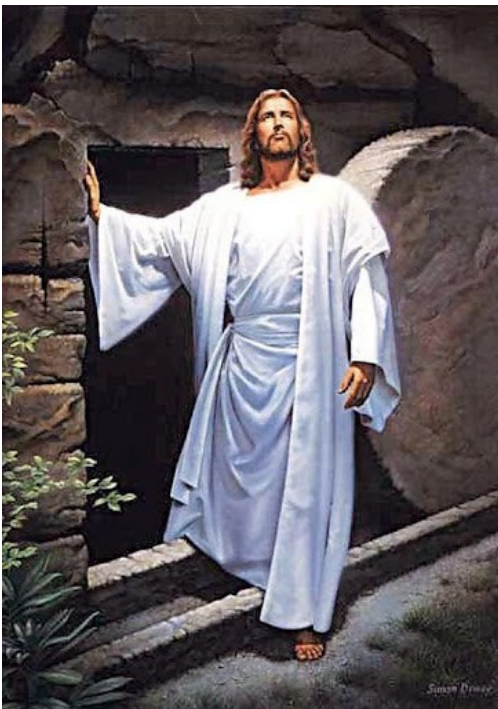
(trích nhật ký nhà đạo)

TIN CHÚA SỐNG LẠI

TS GARY HABERMAS

Viễn Đông (chuyển ngữ từ The Washington Post)

Các học giả rất hiếm khi đặt câu hỏi rằng Chúa Giêsu có chết do bị đóng đinh hay không. Trong hàng chục nghiên cứu y học, quan điểm đa số cho rằng tình trạng ngạt thở giữ vai trò chính. Bạn không cần phải là một bác sĩ. Chỉ cần biết cách đóng đinh hoặc buộc ai đó vào cột, với sức nặng của họ dồn xuống cánh tay dang rộng. Trong các ghi chép cổ xưa, họ đã đánh gãy mắt cá chân (để gây ngạt), đập nát hộp sọ hoặc đâm vào ngực để xác định người đó chết thật.



Có thể nói gì về việc Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ sau khi Ngài chết và sống lại? Hãy xem các chi tiết này:

1. Hầu hết các học giả đều đồng ý rằng ngôi mộ của Chúa Giêsu được phát hiện trống rỗng ngay sau đó. Với gần hai chục lý do ủng hộ riêng báo cáo này, điều gì giải thích rõ nhất? Các giả thuyết khác không giải thích được các dữ liệu.

2. Nhiều nhân chứng khẳng định rằng họ đã nhìn thấy Chúa Giêsu phục sinh, cả cá nhân và nhóm người. Ngoài Phúc Âm, chúng ta có thể xác lập điều này từ các tác phẩm của Thánh Phaolô:

– Thánh Phaolô nói với người Côrintô rằng ông đã nhận được tin mừng về sự sống lại: “Thưa anh em, tôi xin nhắc lại cho anh em Tin Mừng tôi đã loan báo và anh em đã lãnh nhận cùng đang nắm vững. Nhờ Tin Mừng đó, anh em được cứu thoát, nếu anh em giữ đúng như tôi đã loan báo, bằng không thì anh em có tin cũng vô ích. Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận, đó là: Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã trỗi

dây, đúng như lời Kinh Thánh. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống, nhưng một số đã an nghỉ. Tiếp đến, Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông Đồ. Sau hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào một đứa trẻ sinh non” (1Cr 15:1-8).

– Quan điểm phê phán đồng thuận là Thánh Phaolô có lẽ đã lấy được tài liệu này ở Giêrusalem, khi ông đến thăm các tông đồ đã chứng kiến là Phêrô và Giacôbê: “Ba năm sau tôi mới lên Giêrusalem diện kiến ông Kêpha, và ở lại với ông mười lăm ngày. Tôi đã không gặp một vị Tông Đồ nào khác ngoài ông Giacôbê, người anh em của Chúa. Viết cho anh em những điều này, tôi cam đoan trước mặt Thiên Chúa là tôi không nói dối. Sau đó tôi đến miền Xyri và miền Kilikia. Nhưng lúc ấy các Hội Thánh Đức Kitô tại miền Giuđê không biết mặt tôi. Họ chỉ nghe nói rằng: ‘Người trước đây bắt bớ chúng ta, bây giờ lại loan báo đức tin mà xưa kia ông những muốn tiêu diệt,’ và vì tôi họ tôn vinh Thiên Chúa” (Gl 1:18-24).

– Phaolô trở lại Giêrusalem và kiểm tra bản chất sứ điệp Phúc Âm: “Rồi sau mười bốn năm, tôi lại lên Giêrusalem một lần nữa cùng với ông Banaba; tôi cũng đem theo anh Titô đi với tôi. Tôi lên đó vì được Thiên Chúa mặc khải, và đã trình bày cho người ta Tin Mừng tôi rao giảng cho dân ngoại, cách riêng cho các vị có thể giá, vì sợ rằng tôi ngược xuôi, và đã ngược xuôi vô ích. Thế mà ngay cả anh Titô, người cùng đi với tôi và là người Hy Lạp, cũng không bị ép phải chịu cắt bì. Sở dĩ thế là vì có những tên xâm nhập, những kẻ giả danh giả nghĩa anh em, đã len lỏi vào dò xét sự tự do của chúng ta, sự tự do chúng ta có được trong Đức Kitô Giêsu; họ làm như vậy là để bắt chúng ta trở thành nô lệ. Nhưng với những người ấy, chúng tôi đã không chịu nhượng bộ, dù chỉ trong giây lát, để duy trì cho anh em chân lý của Tin Mừng. Còn về các vị có thể giá, lúc bấy giờ các vị ấy có là gì đi nữa, điều đó không quan hệ đối với tôi: Thiên Chúa không thiên vị ai, các vị có thể giá ấy đã không đưa ra thêm điều gì cho tôi. Trái lại, các ngài thấy rằng tôi đã được uỷ thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho những người không được cắt bì, cũng như ông Phêrô được uỷ thác nhiệm vụ loan báo Tin Mừng cho những người được cắt bì. Thật vậy, Đấng đã hoạt động nơi ông

Phêrô, biến ông thành Tông Đồ của những người được cắt bì, cũng đã hoạt động biến tôi thành Tông Đồ các dân ngoại. Vậy khi nhận ra ân huệ Thiên Chúa đã ban cho tôi, các ông Giacôbê, Kêpha và Gioan, những người được coi là cột trụ, đã bắt tay tôi và ông Banaba để tỏ dấu hiệp thông: chúng tôi thì lo cho các dân ngoại, còn các vị ấy thì lo cho những người được cắt bì. Chỉ có điều này là chúng tôi phải nhớ đến những người túng thiếu, điều mà tôi vẫn gắng làm” (Gl 2:1-10).

– Tất cả các tông đồ đồng ý rằng Chúa Giêsu đã hiện ra với họ sau khi Ngài phục sinh: “Dù tôi hay các vị khác rao giảng, thì chúng tôi đều rao giảng như thế, và anh em đã tin như vậy” (1Cr 15:11).

3. Hơn nữa, các học giả phê bình cũng đồng ý rằng Thánh Phaolô nhận được tài liệu này từ các tông đồ khác vào một thời điểm rất sớm – chỉ khoảng 5 năm sau khi Chúa Giêsu chịu đóng đinh. Nhưng vì những người khác biết các báo cáo trước Thánh Phaolô nên chúng ta quay lại ngay với các sự kiện. Ngay cả học giả phê bình Bart Ehrman nổi tiếng nhất hiện nay, một chuyên gia không theo Kitô giáo, cũng xác định niên đại của một số truyền thống Kitô giáo ngay từ một hoặc hai năm sau khi Chúa Giêsu chết và sống lại.

4. Tại sao chúng ta nên tin các nhân chứng này? Chúng ta có nguồn tin từ thế kỷ I cho biết ba tông đồ đã tử đạo: Phaolô, Phêrô và Giacôbê. Tất nhiên, người ta chết vì các ý tưởng, nhưng chỉ vì những gì họ tin là đúng. Nhưng không giống như những người khác, các tông đồ có thể biết họ có thấy Chúa Giêsu còn sống sau khi ngài chết hay không. Bằng việc sẵn sàng chết, các học giả đồng ý rằng họ tin chắc rằng Chúa Giêsu thực sự đã hiện ra với họ. Điều đó thể hiện sự trung thực và niềm tin của họ.

5. Trong số các nhân chứng này, Phaolô là người bắt bớ các Kitô hữu đầu tiên, và Giacôbê là người chưa tin. Các học giả hoài nghi chấp nhận điều này trong cả hai trường hợp. Nhưng tại sao họ lại trở thành Kitô hữu? Chắc chắn họ biết Chúa Giêsu phục sinh có hiện ra với họ hay không.

Nhìn chung, năm lý do này đều dựa trên một nền tảng được chứng minh rõ ràng, được xây dựng trên các văn bản được hầu hết các học giả chấp nhận là mang tính lịch sử, bất kể niềm tin tôn giáo của họ là gì.

SỰ HIỆP NHẤT CỦA CÁC KITÔ HỮU CÁC GIÁO HỘI NÓI GÌ VỀ GIÁO HỘI?

Trương Đình Giai chuyển ngữ từ bản gốc tiếng Ý **Unità dei cristiani-Cosa dicono le Chiese della Chiesa?** ngày 19 tháng 1 năm 2022, *Andrzej Choromanski* (Trợ lý cho phân ban tây phương của Hội đồng Giáo hoàng về việc thúc đẩy sự Hiệp nhất các Kitô hữu). Osservatore Romano.

Tiếp theo và hết)

Sự đại kết của việc cùng nhau bước đi

Theo một số phản hồi, việc giải quyết những khác biệt quan trọng về giáo lý là điều kiện cần thiết để đạt được sự hiệp thông toàn diện trong giáo hội. Tuy nhiên, những phản hồi khác lưu ý rằng đối thoại về giáo lý đã tỏ ra không hiệu quả trong việc hiệp nhất các cộng đồng chia rẽ ngay cả khi đã đạt được những thỏa thuận quan trọng, chẳng hạn như giữa người Công giáo và người Tin lành Luther về vấn đề công chính hóa. Người ta kêu gọi một “tinh thần đại kết cùng nhau hành trình”, trong đó những sự phân biệt truyền thống trong phong trào đại kết không còn được áp dụng nữa, và người ta nỗ lực nhằm đạt tới một sự tổng hợp mới giữa các chiều kích tâm linh, giáo lý và thực hành của tinh thần đại kết. Một số phản hồi cho thấy rằng ở nhiều nơi có một mong muốn thực tế hướng tới tinh thần đại kết bao gồm các mô hình sống chung, các thói quen mục vụ chung và những cộng tác cụ thể. Không thiếu những điển hình về việc tiếp nhận trong đời sống của một cộng đoàn, những trực giác và thực hành của các niềm tin khác. Sự tiếp đón mang tính đại kết này chứng tỏ sự lan tỏa của một linh đạo đại kết, trong khi tập trung vào việc thực hành cầu nguyện và hành động chung để đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất của thế giới, vượt qua những khác biệt về giáo lý cho các chuyên gia đối thoại.

Một cái nhìn mới về việc truyền giáo

Trong cộng đồng đại kết, cách diễn giải về việc truyền giáo cũng đã thay đổi đáng kể. Sự chú ý không còn tập trung vào quan niệm truyền thống về truyền giáo như là việc công bố Phúc Âm nhằm

phúc âm hóa nữa mà tập trung nhiều hơn vào truyền giáo như là một việc phục vụ thế giới để khắc phục bất công. Một số phản hồi thúc giục các Giáo hội tập trung vào hành động hơn là lời nói, vào việc phục vụ hơn là đức tin, và không chỉ tuyên xưng tình yêu của Chúa dành cho thế giới mà còn làm chứng về tình yêu đó bằng những cách cụ thể. Trong một số bối cảnh mà Kitô giáo đang mất dần ảnh hưởng, các Giáo hội phải đối mặt với thách thức mới là việc công bố phúc âm trong những nền văn hóa thờ ơ hoặc hiếm khi chấp nhận tôn giáo. Trong những trường hợp này, lời kêu gọi hiệp nhất trong sứ mệnh trở nên cấp thiết hơn, vì sự chia rẽ giữa các Kitô hữu làm suy yếu độ tin cậy của chứng tá của họ trong mắt thế giới.

Tính công đồng và tính hiệp hành

Trong nhiều phản hồi, tính công đồng và tính hiệp hành được thừa nhận một cách xác tín như những khía cạnh thiết yếu của đời sống Giáo hội ở mọi cấp độ. Các Thượng hội đồng được đánh giá cao như những công cụ hữu ích để duy trì sự hiệp thông giữa các cộng đoàn địa phương và bên trong các cộng đoàn đó. Đôi khi người ta yêu cầu thành lập những cơ cấu cộng đoàn thích hợp bao gồm các Giáo hội với những tuyên tín khác nhau. Ngoài ra, người ta ngày càng nhận thức rằng cần phải có một hình thức giám sát (episkopé) nào đó ở mọi cấp độ của đời sống Giáo hội để bảo tồn sự hiệp thông. Thừa tác vụ này có thể được thực hiện như một thừa tác vụ cá nhân, hiệp hành và cộng đoàn.

Những đào sâu và quan điểm trong phản ứng của Công giáo đối với “Giáo hội: Hướng tới một cái nhìn chung”

Vào tháng 10 năm 2019, một phản hồi toàn diện của Công giáo dài hơn 65 trang đã được trình bày, do Hội đồng Giáo hoàng về Thúc đẩy Hiệp nhất Kitô giáo (PCPUC) chuẩn bị sau khi tham khảo ý kiến của các hội đồng giám mục thế giới, các khoa thần học, các phong trào giáo dân và nhiều chuyên gia khác, và được sự chấp thuận của Bộ Giáo lý Đức tin. Câu trả lời nhấn mạnh rằng, mặc dù một số tuyên bố trong văn kiện không hoàn toàn phù hợp với giáo huấn Công giáo, nhưng cái nhìn chung về Giáo hội là “phù hợp” với giáo huấn này, như được thể hiện trong các văn kiện của Công đồng Vatican II. “Giáo hội: Hướng tới một cái nhìn chung” trình bày

những điểm hội tụ quan trọng về khái niệm Giáo hội, phản ánh cốt lõi sự tự hiểu biết về giáo hội học của Giáo hội Công giáo. Dựa trên một sự diễn giải chung về Kinh thánh, tài liệu này được lấy cảm hứng từ xác tín rằng Chúa có một kế hoạch cho Giáo hội của Ngài; Điều này có nghĩa là một số khía cạnh về bản chất, sứ mệnh và sự hiệp nhất của Giáo hội phải được xem xét như được xác định bởi ý muốn của Chúa (*de iure divino* trong thuật ngữ Công giáo). Việc diễn giải Giáo hội như là sự hiệp thông, với các chiều kích Ba Ngôi, Thánh Thể và Thánh Tẩy, cốt lõi phản ánh giáo huấn gần đây của Giáo hội. Giáo hội Công giáo tin rằng văn kiện này tạo nên nền tảng vững chắc cho cuộc đối thoại mang lại hoa trái trong tương lai. Trong số các vấn đề vẫn còn gây tranh cãi, nhưng có thể được giải quyết theo cách mới trên cơ sở những điểm hội tụ được nêu trong tài liệu, phản ứng của Công giáo nhấn mạnh những điều sau: mối quan hệ giữa sự đa dạng và sự tách biệt, giữa các bí tích và đặc tính bí tích của Giáo hội, tông truyền, vai trò của thẩm quyền cá nhân, thượng hội đồng và cộng đồng trong việc phục vụ sự hiệp nhất của Giáo hội ở cấp độ địa phương, khu vực và toàn cầu, và nhu cầu về một thừa tác vụ tối thượng toàn cầu. Vấn đề cuối cùng này có thể tìm ra những cái nhìn thần học và mục vụ mới dựa trên tiến trình hiệp hành mới được Đức Giáo hoàng Phanxicô khởi xướng gần đây với sự tham gia quan trọng của các đối tác đại kết của Giáo hội Công giáo.

Hướng tới một cái nhìn toàn diện hơn về Giáo hội

Trong khi sự hiệp nhất hữu hình vẫn là mục tiêu đã tuyên bố của phong trào đại kết, các phản hồi nhấn mạnh rằng các Giáo hội đang cố gắng tái suy tư về ý nghĩa và nội dung của sự hiệp nhất hữu hình này ở cấp độ cụ thể dựa trên sự hội tụ đã đạt được trong tài liệu "Giáo hội: Hướng tới cái nhìn chung". Không còn nghi ngờ gì nữa, tài liệu này cung cấp cho các Giáo hội những công cụ thần học có giá trị để phát triển một nền giáo hội học toàn diện hơn, cho phép họ vượt ra ngoài những cách diễn giải phiến diện và giải quyết những tranh cãi sai lầm. Người ta chỉ có thể hy vọng rằng việc tiếp nhận tài liệu này trong các Giáo hội trên toàn thế giới sẽ giúp họ cùng nhau tiến tới việc vượt qua những chia rẽ, để ngày càng hiện thực hóa ý muốn của Chúa Giêsu: Ước mong mọi người nên một (x. Ga 17:21).

Mục lục

✚ Lá Thư Linh Hưởng	02
✚ Sống Lời Chúa	03
✚ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 112)	11
✚ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐLCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HHLCTX GP Xuân Lộc	17
✚ Các bài Thường huấn dành cho giáo dân	21
✚ DIỄN ĐÀN:	
◆ Chuyện tháng Năm	39
◆ Ý nghĩa tháng Hoa và lòng tôn kính Mẹ	47
◆ Mẹ ơi! Tháng Hoa lại về	55
◆ Tin Chúa sống lại	58
◆ Sự hiệp nhất của các Kitô hữu (tt và hết)	61